

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY



**NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

HỌ VÀ TÊN:

LỚP:.....

Thứ	Thời gian	Buổi	Tiết	Môn	Lớp	GV coi thi
2	16/3	Sáng	3	GDCD	6789	Theo TKB
3	17/3	Sáng	3	Công nghệ	6789	Theo TKB
4	18/3	Sáng	3	Tin học	6789	Theo TKB
5	19/3	Sáng	2	LS&DL	6789	Theo TKB
6	20/3	Sáng	1-2	KHTN	6789	Theo TKB
2	23/3	Sáng	4	HĐTNHN	6789	Theo TKB
3	24/3	Sáng	1-2	Ngữ văn	6789	Theo TKB
4	25/3	Sáng	1-2	Toán	6789	Theo TKB
5	26/3	Sáng	1-2	Tiếng Anh	6789	Theo TKB
6	27/3	Sáng	3	GD&P	6789	Theo TKB

NĂM HỌC 2025 - 2026

NỘI DUNG ÔN TẬP THI GIỮA HỌC KỲ II - MÔN CÔNG NGHỆ 8
NĂM HỌC 2025-2026

Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập

- Bài 7: Truyền và biến đổi chuyển động
- Bài 8: Gia công cơ khí bằng tay
- Bài 9: Ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí
- Bài 11: Tai nạn điện
- Bài 12: Biện pháp an toàn điện

Phần 2. Hình thức ra đề:

- Phần trắc nghiệm chọn một đáp án đúng: 50%
- Phần trắc nghiệm Đúng/Sai: 20%
- Phần tự luận: 30%

Phần 3. Dạng câu hỏi tham khảo

a) Một số câu hỏi tự luận:

Câu 1. Trình bày một số biện pháp an toàn điện trong quá trình sử dụng và sửa chữa điện?

Câu 2. Nêu những nguyên nhân gây ra tai nạn điện?

Câu 3. Cho bộ truyền động đai hoạt động theo sơ đồ sau:

Bánh A là bánh quay trước 500 vòng/phút. Bánh B là bánh quay theo 200 vòng/phút.

a. Tính tỉ số truyền của bộ truyền động.

b. Tính đường kính bánh A, biết bánh B có đường kính là 600mm.

b) Một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Cấu tạo bộ truyền động xích gồm mấy bộ phận?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 2. Hãy chọn hành động đúng về an toàn điện trong những hành động dưới đây?

- A. Chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp B. Thả điều gần đường dây điện
C. Không buộc trâu bò vào cột điện cao áp D. Tắm mưa gần đường dây điện cao áp

Câu 3. Đầu là nguyên nhân gây tai nạn điện do tiếp xúc với vật mang điện?

- A. Sử dụng nhiều đồ dùng điện có công suất lớn trên cùng ổ cắm điện
B. Lại gần khu vực mưa bão to làm đứt dây điện và rơi xuống đất
C. Chạm vào máy giặt có vỏ bằng kim loại dùng lâu ngày hỏng vỏ cách điện
D. Đến gần đường dây điện cao áp, trạm biến áp

Câu 4. Cấu tạo bộ truyền động đai không có bộ phận nào ?

- A. Bánh răng B. Bánh dẫn C. Bánh bị dẫn D. Dây đai

Câu 5. Cơ cấu tay quay – con trượt thuộc cơ cấu:

- A. Biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến
B. Biến chuyển động tịnh tiến thành chuyển động lắc
C. Biến chuyển động quay thành chuyển động lắc
D. Biến chuyển động lắc thành chuyển động quay

Câu 6. Thay đổi phụ tùng máy móc đơn giản bị hỏng, mòn là công việc của ngành nghề nào trong lĩnh vực cơ khí?

- A. Kỹ sư cơ khí
C. thợ cơ khí và sửa chữa máy móc
- B. Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí
D. thợ lắp đặt máy móc thiết bị

Câu 7. Cấu tạo của cơ cấu tay quay - thanh lắc không có bộ phận nào?

- A. Tay quay B. Con trượt C. Thanh truyền D. Giá đỡ

Câu 8. Cơ cấu tay quay – thanh lắc thuộc cơ cấu nào?

- A. Biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến
B. Biến chuyển động quay thành chuyển động lắc
C. Biến chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay
D. Biến chuyển động lắc thành chuyển động tịnh tiến

Câu 9. Phát biểu nào sau đây sai khi nói về tư thế đứng của người cưa?

- A. Đứng thẳng
B. Đứng thật thoải mái
C. Khối lượng cơ thể tập trung vào chân trước
D. Khối lượng cơ thể tập trung vào 2 chân

Câu 10. Cấu tạo bộ truyền động đai gồm mấy bộ phận?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 11. Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ gia công?

- A. Cưa B. Đục C. Tua vít D. Dũa

Câu 12. Đâu không phải nguyên tắc an toàn khi sử dụng thiết bị, đồ dùng điện?

- A. Không sử dụng dân dẫn có vỏ cách điện bị hở, hỏng
B. Cắm nhiều đồ dùng điện có công suất lớn trên cùng ổ cắm
C. Không để đồ vật dễ cháy gần đường dây điện và đồ dùng điện sinh nhiệt
D. Khi sửa chữa điện phải cắt nguồn điện và có biển thông báo

Câu 13. Để kiểm tra ổ cắm có điện hay không, người ta sử dụng

- A. Ứng cách điện B. Găng tay C. Bút thử điện D. Tua vít

Câu 14. Cơ cấu tay quay con trượt có bán kính quay của tay quay là $R = 150 \text{ mm}$. Tính quãng đường di chuyển được của con trượt?

- A. 100 mm B. 200 mm C. 300 mm D. 450 mm

Câu 15. Bánh răng dẫn có 20 răng, bánh răng bị dẫn có 60 răng ăn khớp với nhau. Nếu trục bánh răng dẫn quay với tốc độ là 300 vòng/phút thì trục bánh răng bị dẫn quay với tốc độ là bao nhiêu?

- A. 50 vòng/ phút B. 100 vòng/phút C. 300 vòng/phút D. 900 vòng/phút

Câu 16. Đâu không phải công việc của kỹ sư cơ khí?

- A. Thiết kế và sản xuất máy móc, thiết bị
B. Lắp ráp, kiểm tra, thay thế và bảo dưỡng động cơ, máy móc
C. Tư vấn, chỉ đạo lắp đặt thiết bị, vận hành và bảo trì hệ thống máy móc
D. Nghiên cứu, tư vấn về khía cạnh cơ học của vật liệu, sản phẩm và quy trình cụ thể

Câu 17. Người tiến hành nghiên cứu, tư vấn, thiết kế và sản xuất trực tiếp máy móc, thiết bị là đặc điểm của ngành nghề nào thuộc lĩnh vực cơ khí?

- A. Kỹ sư cơ khí
B. Kỹ thuật viên kỹ thuật cơ khí

C. Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc

D. Thợ lắp đặt máy móc thiết bị

Câu 18. Đâu không phải vật liệu cách điện?

A. Cao su

B. Thép

C. Thủy tinh

D. Gỗ khô

Câu 19. Dụng cụ nào dùng để tạo độ nhẵn, phẳng trên bề mặt vật liệu ?

A. Đục

B. Dũa

C. Cưa

D. Búa

Câu 20. Có mấy nhóm nguyên nhân chính xảy ra tai nạn điện?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 21. Cấu tạo cửa tay không có bộ phận nào ?

A. Khung cửa

B. Ổ trục

C. Chốt

D. Lưỡi cửa

Câu 22. Quy trình thực hiện thao tác dũa là?

A. Kẹp phôi → Thao tác dũa

B. Kẹp phôi → Lấy dầu → Thao tác dũa

C. Lấy dầu → Kẹp phôi → Thao tác dũa

D. Lấy dầu → Kiểm tra dũa → Kẹp phôi → Thao tác dũa

Câu 23. Đâu là hành động sai không được phép làm?

A. Không buộc trâu, bò vào cột điện cao áp

B. Không chơi đùa và trèo lên cột điện cao áp

C. Tắm mưa dưới đường dây điện cao áp

D. Không xây nhà gần sát đường dây điện cao áp

Câu 24. Đâu không phải nguyên nhân gây mất an toàn điện?

A. Chạm trực tiếp vào cực của ổ cắm điện

B. Chạm trực tiếp vào dây dẫn điện có vỏ cách điện

C. Chạm vào máy giặt có vỏ bằng kim loại dùng lâu ngày hỏng vỏ cách điện

D. Sửa chữa điện khi chưa cắt nguồn điện

Câu 25. Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ an toàn điện?

A. Giày cao su cách điện

B. Giá cách điện

C. Dụng cụ lao động không có chuỗi cách điện

D. Thảm cao su cách điện

Câu 26. Bộ phận nào cách điện?

A. Đầu tua vít

B. Vỏ dây điện

C. Lõi dây điện

D. Cực phích cắm điện

Câu 27. Thực hiện nối đất cho đồ dùng điện bằng cách nào?

A. Không nối vỏ trực tiếp

B. Sử dụng ổ cắm 3 cực

C. Sử dụng thiết bị đóng, cắt, bảo vệ mạch điện

D. Sử dụng bút thử điện

Câu 28. Thành phần nào làm cho dòng điện qua bút thử điện không gây nguy hiểm cho người sử dụng?

A. Đầu bút thử điện

B. Điện trở

C. Đèn báo

D. Thân bút

Câu 29. Khoảng cách an toàn chiều rộng khi ở gần lưới điện 22kV với dây trần là bao nhiêu?

- A. 1 m B. 1,5 m C. 2 m D. 2,5 m

Câu 30. Để đo đường kính trong của một kích thước không lớn lắm, cần sử dụng dụng cụ nào?

- A. Thước lá B. Dụng cụ lấy dầu C. Ê ke D. Thước cặp

c) Một số câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai

Câu 1. Phát biểu nào sau đây là đúng hay sai khi nói về an toàn khi cửa?

- a. Kẹp vật cửa đủ chặt
b. Lưỡi cửa căng vừa phải, không sử dụng cửa không có tay nắm hoặc tay nắm vỡ
c. Khi cửa gần đứt phải đẩy cửa mạnh hơn
d. Dùng tay gạt mặt cửa hoặc thổi để làm sạch mặt cửa trên phôi.

Câu 2. Nguyên tắc phòng ngừa tai nạn điện trong mùa mưa bão dưới đây là đúng hay sai?

- a. Khi thấy trời mưa, dông sét phải trú ẩn ngay dưới gốc cây cao.
B. Khi thấy dây điện bị đứt thì cần tránh xa và báo ngay cho người lớn biết để xử lí.
C. Chơi đùa khi nhà bị ngập nước
D. Không đứng cạnh cột điện, trạm biến áp

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II - MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8
NĂM HỌC 2025 – 2026**

A. NỘI DUNG ÔN TẬP: Ôn các bài từ tuần 19 đến tuần 25, trong đó trọng tâm kiến thức:

- Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình
- Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu

B. YÊU CẦU ÔN TẬP:

- Khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện liên quan đến các đơn vị kiến thức.
- Suu tầm các câu ca dao, tục ngữ thể hiện nội dung kiến thức đã học.
- Làm các bài tập tình huống trong sách giáo khoa, sách bài tập GDCCD Lớp 8
- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế.

C. HÌNH THỨC RA ĐỀ: Trắc nghiệm: 70% (20 câu TN chọn ¼ đáp án đúng; 2 câu TN Đ/S); Tự luận: 30% (2 câu)

D. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: HS chọn 1 phương án đúng

Câu 1. Gia đình hạnh phúc sẽ góp phần làm cho xã hội:

- A. văn minh, phát triển. B. vẫn như vậy không phát triển được.
C. đi xuống. D. không ảnh hưởng gì.

Câu 2. Gia đình hạnh phúc thì mỗi thành viên trong gia đình sẽ:

- A. đều có thể kiếm được nhiều tiền. B. khiến mọi người nể sợ.
C. không cần lo lắng đến tiền bạc. D. vui vẻ, an tâm học tập và làm việc.

Câu 3. Hành vi nào sau đây thể hiện gia đình không hạnh phúc ?

- A. Thường xuyên bất hòa các thành viên trong gia đình.
- B. Các thành viên có trách nhiệm chăm sóc khi có người trong gia đình ốm đau.
- C. Mọi người yêu thương, giúp đỡ nhau.
- D. Trẻ em nghe theo lời người lớn.

Câu 4. Luật phòng, chống bạo lực gia đình có hiệu lực thi hành từ thời gian nào?

- A. Từ 07/01/2008 B. Từ 01/7/2008
- C. Từ 07/01/2009 D. Từ 01/7/2009

Câu 5. Hành vi nào sau đây không phải bạo lực gia đình?

- A. Là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất đối với thành viên khác trong gia đình
- B. Là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về tinh thần đối với thành viên khác trong gia đình
- C. Là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.
- D. Là hành vi cố ý bắt nạt, đe dọa, đánh các bạn cùng lớp

Câu 6. Bạo lực gia đình có những hình thức nào?

- A. 2 hình thức: thể chất và tinh thần.
- B. 3 hình thức: thể chất, tinh thần và tình dục.
- C. 4 hình thức: thể chất, tinh thần, tình dục và kinh tế.
- D. 5 hình thức: thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế và xua đuổi.

Câu 7. Nạn nhân bạo lực gia đình có những quyền gì?

- A. Quyền đáp trả bằng hành động gây thương tích.
- B. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình
- C. Quyền được có quốc tịch
- D. Quyền được thay đổi quốc tịch

Câu 8. Những hành vi nào sau đây không phải là hành vi bạo lực gia đình?

- A. Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng; danh dự, nhân phẩm...
- B. Cường ép quan hệ tình dục; Cường ép tảo hôn, kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ.
- C. Cường ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính;
- D. Bóc lột sức lao động của công nhân, bắt làm thêm giờ, cắt giảm lương, thưởng, bắt tăng ca trả mức lương thấp.

Câu 9. Nạn nhân của bạo lực gia đình có nghĩa vụ

- A. cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khi có yêu cầu.

- B. cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia cho bất cứ ai có yêu cầu.
- C. chỉ cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho Chủ tịch UBND xã nơi có hành vi bạo lực gia đình xảy ra.
- D. chỉ cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho Công an xã nơi có hành vi bạo lực gia đình xảy ra.

Câu 10. Ông H và bà V là vợ chồng. Vì bà V không sinh cho ông H được con trai nên ông H thường xuyên đánh đập bà V và đòi bà V phải cưới thêm vợ cho ông để ông có con trai. Vì sợ nên bà V chấp nhận. Em đã thấy hành vi của ai là sai ? Vì sao ?

- A. Ông H và bà V đều sai vì đã vi phạm pháp luật về bạo lực gia đình.
- B. Ông H sai vì có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm pháp luật
- C. Bà V sai vì quá sợ ông H mà chấp nhận.
- D. Ông H và bà V không sai vì cần theo tục lệ: gia đình phải có con trai nối dõi.

Câu 11. Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm, chi tiêu hợp lí?

- A. Tuấn đòi mẹ mua thêm một cái cặp vì thấy đẹp, mặc dù trước đó Tuấn vừa mua cặp mới
- B. Hà không đòi mẹ mua thêm áo dù rất thích chiếc áo màu đỏ vì mẹ em mới mua áo mới cho em
- C. Dù nhà nghèo nhưng Huy vẫn bắt mẹ phải mua đồ hiệu cho mình
- D. Dù đã có đồ ăn trưa nhưng Hằng vẫn mua thêm đồ ăn khác vì không thích món kia nữa

Câu 12. Ý kiến nào dưới đây là đúng khi bàn về vấn đề tiết kiệm?

- A. Đã mua đồ thì phải mua đồ hiệu để thể hiện đẳng cấp
- B. Chỉ những người chi tiêu quá nhiều tiền mới cần tiết kiệm
- C. Quản lí tiền hiệu quả sẽ tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ
- D. Cứ mua những gì mình thích vì “đời có mấy tí, sao phải nghĩ”

Câu 13. Ý kiến nào sau đây là đúng khi nói đến quản lí chi tiêu?

- A. Quản lí chi tiêu là dùng tiền để mua nhiều đồ hiệu, xa xỉ
- B. Quản lí chi tiêu là tiêu hết số tiền mà mình đang có
- C. Quản lí chi tiêu là hà tiện, giảm tối đa mức độ chi tiêu
- D. Quản lí chi tiêu là biết sử dụng tiền một cách hợp lí

Câu 14. Cách không biết kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền là:

- A. Liệt kê những đồ dùng cần thiết trước khi mua đồ
- B. Có kế hoạch chi tiêu rõ ràng
- C. Có một khoản tiết kiệm thường ngày để phòng khi có việc bất thường xảy ra
- D. Mua tùy hứng, đã thích bất kể đắt cũng mua cho dù phải đi vay thêm tiền.

Câu 15. Việc làm nào sau đây thể hiện sự lãng phí?

- A. So sánh giá để tìm được sản phẩm phù hợp với số tiền mình có
- B. Mua những gì mình thích mặc dù không dùng đến.
- C. Loại bỏ những đồ chưa thực sự cần dùng và mong muốn
- D. Thiết lập danh sách những thứ thực sự cần thiết phải mua

Câu 16. Trong bước kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu cá nhân nếu chi vượt mức thì em cần phải:

- A. Phải tìm ra cách để cân đối thu chi để đảm bảo kế hoạch đã đặt ra.
- B. Những ngày tiếp theo không chi những thứ còn lại trong kế hoạch nữa.
- C. Không cần phải làm gì cả.
- D. Tìm cách để tăng thu nhập bằng mọi giá.

Câu 17. Để đáp ứng một nhu cầu nào đó trong tương lai với số tiền sử dụng lớn cần phải:

- A. lập kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn, trung hạn và ngắn hạn
- B. chi tiêu bình thường đến đâu tính đến đó.
- C. chi tiêu thật là tiết kiệm và chặt bóp
- D. sống khép mình, không đi đâu để không phải tiêu đến tiền.

Câu 18. Em không tán thành với ý kiến nào dưới đây về lập kế hoạch chi tiêu?

- A. Lập kế hoạch chi tiêu để thực hiện mục tiêu tài chính.
- B. Đảm bảo các khoản chi thiết yếu là nội dung quan trọng trong kế hoạch chi tiêu.
- C. Chỉ những người có thói quen chi tiêu tùy tiện mới cần lập kế hoạch chi tiêu.
- D. Lập kế hoạch chi tiêu sẽ giúp cuộc sống an vui, ổn định.

Câu 19. Bạn B đã chia sẻ cách tiết kiệm của mình như sau: Liệt kê các khoản cần chi như mua sách, đồ dùng học tập; cân nhắc trước khi chi, để dành mỗi tuần từ 2000đ đến 10.000đ để bỏ vào heo đất. Ý kiến của em trong việc bạn B thực hiện tiết kiệm là gì?

- A. Bạn B đã tiết kiệm hợp lí và có kế hoạch chi tiêu phù hợp.
- B. Bạn B đã quá tiết kiệm.
- C. Bạn B đã hà tiện quá mức, không phù hợp với tuổi học sinh.
- D. Bạn B đang làm những việc không cần thiết.

Câu 20. Cha mẹ A đi làm xa nên mỗi tuần đã cho A một khoản tiền để chi tiêu cho việc mua những thứ cần thiết cho việc học tập và phòng khi xe bị hỏng dọc đường. Nhưng thỉnh thoảng xem quảng cáo có bán hàng online trên mạng, thấy cái gì hay hay vừa túi tiền, A liền đặt ngay mặc dù A chưa cần dùng những thứ đó. Theo em chi tiêu như thế sẽ dẫn đến điều gì?

- A. Sẽ bị túng thiếu tiền khi cần trong khi mua những thứ chưa cần dùng.
- B. Mua được những thứ mà mình thích.
- C. Thỏa mãn được mong muốn.
- D. Mọi người sẽ thấy A sành điệu.

Phần II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai. HS trả lời câu 1. Trong mỗi ý a), b), c), d), học sinh chọn đúng hoặc sai:

Câu 1: Em hãy đọc thông tin và trả lời các câu hỏi sau: “Chị Nguyễn Hằng (43 tuổi, TP.HN) chia sẻ nếu hỏi thu nhập bao nhiêu là đủ cho cuộc sống ở TP. Hà Nội thì rất khó trả lời, tùy thu nhập mà người lao động sẽ liệu cơm gắp mắm.” Tuy nhiên với một người thuộc tốp không có nhu cầu mua sắm cao, chị Hằng kể: Tôi chỉ mua một món đồ nào đó khi thực sự cần thiết và cũng so giá rất kỹ giữa nhiều siêu thị, cửa hàng. Ví dụ đối với đồ gia dụng thì tôi thường đặt hàng online vì trên đó có nhiều chương trình khuyến mãi,

voucher giảm giá lên đến 40-70%, các mặt hàng điện tử có giá trị lớn nên khi áp mã vào sẽ thấy giảm được khá khá tiền." Để cân bằng chi tiêu hàng ngày, ổn định cuộc sống bền vững ở TP, chị Hằng chia từng khoản tiền ra cho mỗi mục như mua sắm, ăn uống, du lịch, tiết kiệm... nhằm tạo ý thức tiêu xài có kế hoạch. ”

(Theo: Báo Dân trí online)

- a) Chỉ những người có thu nhập thấp như chị Hằng mới cần chọn những sản phẩm thực sự cần thiết và chi tiêu tiết kiệm.
- b) Chị Hằng mua những sản phẩm giảm giá hoặc áp dụng voucher, không quan tâm đến chất lượng.
- c) Việc chia từng khoản tiền ra cho mỗi mục đi mua sắm... khiến chị Hằng không chủ động trong tiêu dùng và gây mất thời gian.
- d) Việc làm của chị Hằng là biểu hiện của lập kế hoạch chi tiêu.

E. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI TỰ LUẬN

*** Câu hỏi lí thuyết**

Câu 1. Nguyên nhân của bạo lực gia đình? Trình bày cách phòng, chống bạo lực gia đình.

Câu 2. Trình bày cụ thể các hình thức bạo lực gia đình.

Câu 3. Các bước để lập kế hoạch chi tiêu? Lập kế hoạch chi tiêu mang lại lợi ích gì cho chúng ta?

*** Bài tập tình huống:**

Câu 1. Đọc tình huống và trả lời câu hỏi: *Do nghi ngờ vợ ngoại tình với một đồng nghiệp ở cơ quan, trong những lần cãi nhau, anh A thường nói to cho bà con xung quanh nghe thấy. Không chịu được hành động của chồng, vợ anh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Không những thế, anh A còn viết thư nặc danh gửi đến cơ quan vợ, photo, phát tán thư ở khu dân cư nơi vợ chồng anh sống để nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm của chị.*

Câu hỏi:

a. Theo em, hành vi này của anh A có phải là hành vi bạo lực gia đình hay không? Vì sao?

b. Nếu là bạn của anh A, em sẽ làm gì?

Bài 2. Đọc tình huống và trả lời câu hỏi: *M tiết kiệm được một số tiền từ khoản chi tiêu hàng ngày mà bố mẹ cho em, em dự tính sẽ để mua chiếc áo mà em hằng mong ước. Nhưng ở trường, để chuẩn bị cho kì thi cuối kì, nhà trường có bán ra bộ sách ôn tập cho học sinh. M vừa muốn mua sách vừa muốn mua áo mà số tiền em có lại hạn chế.*

Câu hỏi: Theo em, M nên làm gì trong tình huống này?

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8

Năm học 2025 – 2026

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Nội dung ôn tập: HS ôn tập các kiến thức trọng tâm sau:

- Bài 13: Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX

- Bài 14: Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

- Bài 15: Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX
- Bài 16: Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX).

II. Một số dạng câu hỏi

1. Trắc nghiệm

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Mỗi câu chọn 1 đáp án đúng)

Câu 1. Thành tựu tiêu biểu nhất về khoa học xã hội trong các thế kỉ XVIII – XIX?

- A. chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng.
- B. kinh tế chính trị học tư sản.
- C. chủ nghĩa xã hội không tưởng.
- D. chủ nghĩa xã hội khoa học.

Câu 2. Phát minh nào sau đây **không** phải là thành tựu về khoa học trong các thế kỉ XVIII – XIX?

- A. Công bố “bản đồ gen người”.
- B. Định luật bảo toàn về vật chất và năng lượng.
- C. Thuyết tiến hóa và di truyền.
- D. Định luật vạn vật hấp dẫn.

Câu 3. Tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước là phát minh của ai?

- A. R. Phon-ton. B. G. Men-đen. C. T. Ê-đi-xơn. D. A.G. Bell.

Câu 4. Phát minh nào dưới đây đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay và thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ?

- A. Máy hơi nước. B. Động cơ đốt trong.
- C. Pin Mặt Trời. D. Năng lượng nguyên tử.

Câu 5. Năm 1807, nước Mỹ đã đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực kĩ thuật?

- A. Sáng tạo ra đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước.
- B. Đóng được tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước đầu tiên.
- C. Phát minh ra máy điện tín.
- D. Chế tạo được loại xe lửa có nhiều toa.

Câu 6. Hiệp ước Nam Kinh đã

- A. mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở Trung Quốc.
- B. tạo điều kiện cho các nước tư bản phương Tây được tự do buôn bán ở Trung Quốc.
- C. mở đầu quá trình biến Trung Quốc từ một nước phong kiến độc lập thành nước nửa phong kiến, nửa thuộc địa.
- D. biến Trung Quốc thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây.

Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu nhất khiến các nước tư bản phương Tây đua nhau xâm lược Trung Quốc là

- A. Trung Quốc là nước rộng lớn, đông dân, lại giàu có về tài nguyên thiên nhiên.
- B. chế độ phong kiến Trung Quốc khủng hoảng, thối nát.
- C. do chính sách “bế quan tỏa cảng” của chính quyền Mãn Thanh.
- D. triều đình nhà Thanh tịch thu, đốt thuốc phiện của thương nhân Anh.

Câu 8. Đến cuối thế kỉ XIX, vùng Đông Bắc của Trung Quốc đã trở thành khu vực ảnh hưởng của những đế quốc nào?

- A. Anh và Mỹ.
- B. Pháp và Anh.
- C. Nhật Bản và Nga.
- D. Nga và Đức.

Câu 9. Kết quả lớn nhất của Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc là

- A. thành lập nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc.
- B. lật đổ triều đình Mãn Thanh, thành lập Trung Hoa Dân quốc.
- C. giải phóng Trung Quốc khỏi ách thống trị của các nước đế quốc.
- D. thành lập chính quyền cách mạng, chia ruộng đất cho dân cày.

Câu 10. So với các nước khác ở châu Á, tình hình Nhật Bản giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX có điểm khác biệt là:

- A. bị các nước đế quốc phương Tây nhòm ngó, âm mưu xâm lược.
- B. Chế độ phong kiến mục nát.
- C. Nhà nước thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”.
- D. Một bộ phận giai cấp thống trị sớm nhận thức được sự cần thiết phải canh tân, phát triển đất nước theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Câu 11. Cuộc Duy tân Minh trị mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản, diễn ra dưới hình thức

- A. nội chiến và chiến tranh giải phóng.
- B. nội chiến cách mạng.
- C. cải cách, canh tân đất nước.
- D. chiến tranh giải phóng dân tộc.

Câu 12: Dấu hiệu chứng tỏ những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa là:

- A. nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh.
- B. sự tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng, dẫn tới sự hình thành các công ty độc quyền.
- C. Nhật Bản đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa.
- D. sự hình thành các công ty độc quyền và đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa.

Câu 13. Cuộc đấu tranh tiêu biểu nhất của nhân dân Ấn Độ chống ách thống trị của thực dân nửa cuối thế kỉ XIX là

- A. cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Bắc Ấn Độ.
- B. cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Trung Ấn Độ.
- C. cuộc khởi nghĩa Xi – pay.
- D. cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại.

Câu 14. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Cam-pu-chia và nhân dân Lào chống ách thống trị của thực dân có điểm chung là:

- A. đặt dưới sự lãnh đạo của những người trong hoàng tộc.
- B. các nhà sư có vai trò rất lớn trong các cuộc khởi nghĩa.
- C. kéo dài nhiều năm liền, gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại.
- D. có sự đoàn kết, phối hợp chiến đấu giữa ba dân tộc Đông Dương chống kẻ thù chung.

Câu 15. Kết quả của cuộc Cách mạng 1896 – 1898 ở Phi-lip-pin là:

- A. chính quyền thực dân phải nhượng bộ, nói rộng các quyền tự chủ cho người dân bản xứ.
- B. bị chính quyền thực dân đàn áp dã man, cách mạng thất bại.
- C. giành được độc lập hoàn toàn cho đất nước.
- D. lật đổ ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha đưa đến sự ra đời của nước Cộng hòa Phi-lip-pin.

Câu 16. Hầu hết các nước ở khu vực Đông Nam Á đã bị biến thành thuộc địa của thực dân phương Tây, ngoại trừ nước nào?

- A. In-đô-nê-xi-a.
- B. Xiêm.
- C. Mã Lai
- D. Phi-líp-pin.

Câu 17. Trong cuộc chạy đua xâm lược thuộc địa của thực dân phương Tây, cuối cùng Ấn Độ trở thành thuộc địa của nước nào? Vào thời gian nào?

- A. Tây Ban Nha – cuối thế kỉ XVIII.
- B. Pháp – đầu thế kỉ XIX
- C. Hà Lan – cuối thế kỉ XIX
- D. Anh – giữa thế kỉ XIX

Câu 18: Cuộc đấu tranh chống Pháp tiêu biểu của nhân dân Campuchia trong những năm 1866 - 1867 là:

- A. khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.
- B. khởi nghĩa của A-cha-xoa.
- C. khởi nghĩa của Pu-côm-bô.
- D. khởi nghĩa của Si-vô-tha.

Câu 19. Ở Việt Nam, trong những năm 1885 - 1896 đã diễn ra cuộc đấu tranh nào dưới đây?

- A. Khởi nghĩa Yên Bái.
- B. Phong trào Cần Vương.
- C. Khởi nghĩa Yên Thế.
- D. Khởi nghĩa của A-cha-xoa.

Câu 20. Sau cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mệnh, cả nước Việt Nam được chia như thế nào?

- A. 7 trấn và 4 doanh.
- B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
- C. 4 doanh và 23 trấn.
- D. 13 đạo thừa tuyên.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây *không* phản ánh đúng chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn với các quốc gia láng giềng?

- A. “Bang giao triều cống” với nhà Thanh.
- B. Đối đầu với Xiêm.
- C. Thần phục và triều cống Chân Lạp.
- D. Buộc Lào, Chân Lạp thần phục.

Câu 22. Vị vua nào của nhà Nguyễn đã cho khắc những vùng biển, cửa biển quan trọng của Việt Nam lên Cửu Đỉnh?

- A. Gia Long.
- B. Minh Mệnh.
- C. Thành Thái.
- D. Duy Tân.

Câu 23. Dưới thời vua Gia Long, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào?

- A. Quảng Ngãi.
- B. Bình Định.
- C. Khánh Hòa.
- D. Thừa Thiên Huế.

Câu 24. Bản đồ Việt Nam được vẽ dưới triều vua Minh Mạng có tên gọi là gì?

- A. Đại Nam nhất thống toàn đồ
- B. Hồng Đức bản đồ
- C. An Nam tứ chí lộ đồ thư
- D. Việt Nam nhất thống toàn đồ

Câu 25. Một tôn giáo mới du nhập vào nước ta từ giai đoạn trước và tiếp tục phát triển dưới thời Nguyễn là tôn giáo nào?

- A. Phật giáo
- B. Đạo giáo
- C. Công giáo
- D. Hồi giáo

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng/sai:

Câu 1: Đọc đoạn thông tin và chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a, b, c, d sau đây:

“Cách mạng Tân Hợi đã kết thúc nên thống trị mấy nghìn năm của chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở nước này phát triển.”

(Theo Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, Lịch sử thế giới cận đại, Sđd, tr. 370)

- a) Cách mạng Tân Hợi là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để.
- b) Nguyên nhân bùng nổ cách mạng Tân Hợi là do chính quyền Mãn Thanh ra Sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt”
- c) Cách mạng Tân Hợi gắn liền với vai trò của Viên Thế Khải.
- d) Cách mạng Tân Hợi còn nhiều điểm hạn chế cho nên ít ảnh hưởng đến phong trào cách mạng của các nước trong khu vực.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin và chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a, b, c, d sau đây:

“Sau khi lên ngôi Hoàng đế, Nguyễn Ánh thu tóm mọi quyền lực, từng bước củng cố chế độ quân chủ trung ương tập quyền, lãnh thổ đất nước được thống nhất.”

(SGK Lịch sử và địa lí 8, Bộ Kết nối tri thức, tr. 69)

- a) Năm 1802, được sự ủng hộ của địa chủ Gia Định, Nguyễn Ánh đã đánh bại triều Tây Sơn, lập ra nhà Nguyễn, đặt kinh đô ở Thăng Long.
- b) Năm 1815, nhà Nguyễn ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ để bảo vệ quyền uy của nhà vua và củng cố trật tự phong kiến.
- c) Dưới thời vua Minh Mạng, bộ máy quản lí nhà nước từ Trung ương xuống địa phương càng được hoàn thiện.
- d) Nhà Nguyễn thực hiện chính sách mềm dẻo với các nước Âu – Mỹ, khước từ quan hệ và giao thương với nhà Thanh.

2. Tự luận

Câu 1: Trình bày nội dung chính và kết quả của cuộc Duy Tân Minh Trị? Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản để lại những bài học kinh nghiệm gì cho Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

Câu 2: Hoàn thành bảng (theo mẫu sau) về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Đông Nam Á chống chủ nghĩa thực dân.

Nước	Các cuộc đấu tranh tiêu biểu	Thời gian diễn ra
In-đô-nê-xi-a		
Phi-lip-pin		
Việt Nam		
Lào		
Cam-pu-chia		

Câu 3: Hãy trình bày sự thành lập của vương triều nhà Nguyễn?

Câu 4: Hãy mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn? Hãy nêu trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay?

B. PHẦN ĐỊA LÍ

I. Nội dung ôn tập: HS ôn tập các kiến thức trọng tâm sau:

- Bài 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam
- Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam.
- Bài 10: Sinh vật Việt Nam.

II. Một số dạng câu hỏi

1. Trắc nghiệm

Câu 1. Biểu hiện của sự gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan ở nước ta là

- A. nhiệt độ trung bình qua các năm xu hướng tăng.
- B. các đợt mưa phùn xảy ra ngày càng nhiều hơn.
- C. nhiều kỉ lục về nhiệt độ, mưa diễn ra quanh năm.
- D. số cơn bão mạnh có xu hướng tăng, thất thường.

Câu 2. Biến đổi khí hậu **không** gây nên tác động nào sau đây đối với khí hậu Việt Nam?

- A. Biến đổi về nhiệt độ.
- B. Biến đổi về lượng mưa.
- C. Lưu lượng nước sông bị biến động.
- D. Tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Câu 3. Tác động của biến đổi khí hậu đến thủy văn là:

- A. Lưu lượng nước vào mùa lũ có xu thế giảm.
- B. Nhiệt độ không khí trung bình năm có xu thế gia tăng; mực nước biển dâng.
- C. Sự chênh lệch lưu lượng nước vào mùa lũ và mùa cạn có xu thế tăng.
- D. Lũ quét, sạt lở đất ngày càng mạnh hơn, xâm nhập mặn gia tăng về phạm vi.

Câu 4. Vào mùa lũ, ở đồng bằng xảy ra thiên tai chủ yếu nào sau đây?

- A. Ngập lụt. B. Lũ quét. C. Động đất. D. Hạn hán.

Câu 5. Vào mùa mưa lũ, thiên tai nào thường xảy ra ở khu vực miền núi của Việt Nam?

- A. Hạn hán. B. Ngập lụt. C. Lũ quét. D. Động đất.

Câu 6. Để ứng phó với biến đổi khí hậu chúng ta cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp:

- A. khai thác hợp lí và tích cực trồng rừng.
- B. giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu.
- C. khai thác hợp lí và sử dụng tiết kiệm tài nguyên.
- D. giảm nhẹ biến đổi khí hậu và tăng cường bảo vệ rừng.

Câu 7. Để giảm nhẹ biến đổi khí hậu, chúng ta cần

- A. sử dụng tiết kiệm năng lượng.
- B. thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng.
- C. nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng.
- D. rèn luyện các kĩ năng ứng phó với thiên tai.

Câu 8. Để thích ứng với biến đổi khí hậu, chúng ta cần

- A. rèn luyện các kĩ năng ứng phó với thiên tai.
- B. sử dụng tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước.

C. sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.

D. giảm thiểu và xử lý rác thải, chất thải.

Câu 9. Hệ quả của đất bị xói mòn, rửa trôi ở miền núi là

A. sạt lở ở miền núi.

B. bồi tụ ở đồng bằng.

C. xói lở ở trung du.

D. mài mòn ở ven biển.

Câu 10. Nhóm đất nào dưới đây chiếm tỉ trọng lớn nhất ở nước ta?

A. Đất feralit.

B. Đất mặn, phèn.

C. Đất phù sa.

D. Đất mùn núi cao.

Câu 11. Nhóm đất mùn núi cao phân bố chủ yếu ở vùng nào dưới đây?

A. Vùng đồng bằng.

B. Vùng trung du.

C. Vùng miền núi cao.

D. Vùng ven biển

Câu 12: Đặc điểm nào không phải là đặc điểm của đất feralit?

A. Có màu vàng đỏ

B. Đất chua

C. Nghèo các chất bado

D. Giàu mùn

Câu 13: Diện tích đất bị thoái hóa chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm diện tích cả nước?

A. 25 %

B. 30%

C. 35%

D. 40%

Câu 14. Khu vực có nguy cơ lớn bị sa mạc hóa ở nước ta là:

A. duyên hải Nam Trung Bộ.

B. Tây Nguyên.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Bắc Trung Bộ.

Câu 15. Nhóm đất phù sa có đặc điểm nào sau đây?

A. Lớp vỏ phong hoá dày, đất thoáng khí.

B. Có chứa nhiều ôxít sắt và ôxít nhôm.

C. Đất chua, nghèo các chất bado và mùn.

D. Đất có độ phì cao, rất giàu dinh dưỡng

Câu 16. Ở các rừng ngập mặn ven biển, các bãi triều ngập nước và ở cửa sông lớn thuận lợi cho việc

A. đánh bắt thủy sản.

B. nuôi trồng thủy sản.

C. trồng cây lâu năm.

D. trồng cây lúa nước.

Câu 17. Đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam là

A. tương đối nhiều loài.

B. khá nghèo nàn về loài.

C. nhiều loài, ít về gen.

D. phong phú và đa dạng.

Câu 18. Rừng trồng cây lấy gỗ, cây công nghiệp thuộc hệ sinh thái nào sau đây?

A. Hệ sinh thái nông nghiệp.

B. Hệ sinh thái tự nhiên.

C. Hệ sinh thái công nghiệp.

D. Hệ sinh thái nguyên sinh.

Câu 19. Khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên ở nước ta là vườn quốc gia nào sau đây?

A. Ba Bể.

B. Ba Vì.

C. Bạch Mã.

D. Cúc Phương.

Câu 20. Nguyên nhân tự nhiên nào dẫn đến suy giảm đa dạng sinh học ở Việt Nam?

A. Hoạt động khai thác lâm sản của con người.

B. Biến đổi khí hậu với các hệ quả: bão, lũ, hạn hán,...

C. Hoạt động đánh bắt thủy sản quá mức.

D. Tình trạng đốt rừng làm nương rẫy.

Câu 21. Nội dung nào sau đây là biểu hiện của sự suy giảm về số lượng cá thể và loài sinh vật ở Việt Nam?

A. Phạm vi phân bố loài tăng nhanh.

B. Nhiều hệ sinh thái rừng bị phá hủy.

C. Nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng.

D. Xuất hiện nhiều loài mới do lai tạo.

Câu 4: Nêu những giải pháp để bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam?

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II TIN 8 - NĂM HỌC 2025 – 2026

Giới hạn: Bài 9a, 10a, 11a, 12

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

1. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Để tạo tiêu đề đầu trang, tiêu đề chân trang và đánh số trang, ta cần chọn dải lệnh nào để **bắt đầu** chèn?

- A. Design. B. Layout. C. Draw. D. Insert.

Câu 2. Chân trang trong văn bản còn được gọi là gì?

- A. Footer B. Bottomer C. Comment D. Textbox

Câu 3. Nhóm lệnh Header & Footer nằm trong thẻ?

- A. Home B. Data C. Insert D. Đáp án khác

Câu 4. Trong văn bản, tên gọi của đầu trang là gì?

- A. Header B. Footer C. Page Number D. Blank

Câu 5. Trong văn bản, tên gọi của chân trang là gì?

- A. Header B. Footer C. Page Number D. Blank

Câu 6. Trong văn bản, tên nào sau đây đại diện cho việc đánh số trang?

- A. Header B. Footer C. Blank D. Page Number

Câu 7. Em hãy chọn những phương án **sai** trong các phương án sau.

- A. Đánh số trang giúp người đọc biết độ dài của văn bản (nhìn số trang cuối).
- B. Đánh số trang, cùng với mục lục, giúp người đọc dễ dàng tìm thấy các phần cụ thể của văn bản.
- C. Đánh số trang có phép trích dẫn một trang cụ thể của văn bản.
- D. Phần mềm soạn thảo văn bản không có chức năng đánh số trang tự động.

Câu 8. Em hãy chọn phương án đúng trong các phương án sau.

- A. Đầu trang và chân trang là đoạn văn bản đầu tiên và cuối cùng trong một trang.
- B. Thông tin ở phần đầu trang và chân trang thường ngắn gọn và được tự động thêm vào tất cả các trang trong văn bản.
- C. Đầu trang và chân trang là văn bản hoặc hình ảnh được chèn vào lề trên và lề dưới.
- D. Không thể đưa hình ảnh vào đầu trang và chân trang.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Đầu trang, chân trang có thể chứa chữ, hình ảnh, hình vẽ đồ họa và số trang (được đánh tự động).
- B. Nếu nhập nội dung chân trang, đầu trang, sau đó thực hiện chọn mẫu đầu trang, chân trang thì nội dung đã nhập sẽ mất.
- C. Nội dung đầu trang, chân trang chỉ xuất hiện tại trang được thực hiện thêm đầu trang, chân trang.
- D. Có thể tự thiết kế đầu trang, chân trang hoặc chọn mẫu có sẵn.

Câu 10. Đánh số trang vào vị trí giữa, bên dưới trang văn bản, ta làm thế nào?

- A. Chọn Page Number, nhấn Bottom of Page/Plain Number 2.
- B. Chọn Page Number, nhấn Bottom of Page/Plain Number 1.
- C. Chọn Page Number, nhấn Bottom of Page/Plain Number 3.
- D. Chọn Page Number, nhấn Top of Page/Plain Number 2.

Câu 11. Em hãy tạo chèn tên của mình vào đầu trang ở góc bên phải.

- A. Chọn Footer, gõ tên của bản thân. Bôi đen tên, vào Home, chọn căn lề trái.
- B. Chọn Header, gõ tên của bản thân. Bôi đen tên, vào Home, chọn căn lề giữa.
- C. Chọn Footer, gõ tên của bản thân. Bôi đen tên, vào Home, chọn căn lề phải.
- D. Chọn Header, gõ tên của bản thân. Bôi đen tên, vào Home, chọn căn lề phải.

Câu 12. Không thể đặt số trang vào vị trí nào sau đây của văn bản:

- A. Đầu trang, giữa
- B. Bên trong lề trái
- C. Cuối trang bên trái
- D. Cuối trang bên phải

Câu 13. Tam giác đều là hình có ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau và bằng 60 độ. Để di chuyển theo một hình tam giác đều, nhân vật cần lặp lại ba lần việc thực hiện hai hành động sau đây:

1. Di chuyển về phía trước một số bước bằng độ dài cạnh tam giác. Ví dụ, di chuyển 60 bước
2. Quay trái 120 độ

Số bước lặp trong thuật toán trên là?

- A. 3
- B. 1
- C. 2
- D. 4

Câu 14. Từ nào còn thiếu trong chỗ trống:

Nên chọn màu văn bản có độ tương phản... với màu nền

- A. thấp
- B. bằng
- C. xấp xỉ
- D. cao

Câu 15. Đặc điểm của văn bản trên trang chiếu là gì?

- A. Ngắn gọn.
- B. Chỉ nêu ý chính.
- C. Màu sắc hài hòa, cỡ chữ cân đối.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 16. Bản mẫu trong phần mềm trình chiếu có tên là gì?

- A. Sample
- B. Form
- C. Pattern
- D. Template

Câu 17. Bản mẫu có thể chứa những gì:

- A. Bộ cục
- B. Màu sắc
- C. Hiệu ứng
- D. Tất cả các phương án

Câu 18. **Apply to selected slides** là câu lệnh nào?

- A. Mở bản mẫu.
- B. Áp dụng mẫu định dạng cho trang chiếu được chọn.
- C. Chọn ảnh minh họa.
- D. Thay đổi thứ tự trang chiếu.

Câu 19. Chương trình là gì?

- A. Dãy các thao tác điều khiển máy tính thực hiện thuật toán
- B. Dãy các lệnh điều khiển máy tính xử lý thuật toán
- C. Dãy các lệnh điều khiển máy tính giải quyết thuật toán
- D. Dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán

Câu 20. Thuật toán là gì?

A. Dãy các thao tác cần thực hiện theo 1 trình tự xác định để thu được kết quả cần thiết từ những điều kiện cho trước.

B. Một thao tác cần thực hiện để thu được kết quả cần thiết từ những điều kiện cho trước.

C. Dãy các thao tác cần thực hiện để thu được kết quả cần thiết từ những điều kiện cho trước.

D. Đáp án khác.

Câu 21. Điền vào chỗ (...).

Văn bản trên trang chiếu cần được định dạng sao cho, cỡ chữ hài hòa, hợp lý với Văn bản được định dạng phù hợp giúp đem lại hiệu quả cao trong việc nội dung trình chiếu.

A. màu sắc / nội dung / truyền đạt

B. nội dung / màu sắc / truyền đạt

C. truyền đạt / màu sắc / nội dung

D. màu sắc / truyền đạt / nội dung

Câu 22. Em hãy chọn phương án đúng.

A. Văn bản trên trang chiếu cần ngắn gọn, súc tích.

B. Văn bản trên trang chiếu càng chi tiết, đầy đủ càng tốt.

C. Sử dụng càng nhiều màu sắc cho văn bản trên trang chiếu càng giúp người nghe tập trung.

D. Sử dụng nhiều loại phong chữ cho văn bản trên trang chiếu sẽ thu hút được sự chú ý của người nghe.

Câu 23. Em hãy chọn phương án **sai** trong các phương án sau.

A. Đầu trang và chân trang có thể được định dạng phong chữ, cỡ chữ, màu chữ khác nhau.

B. Có thể bỏ phần đầu trang và chân trang khỏi trang chiếu tiêu đề.

C. Có thể tự động cập nhật thời gian vào thông tin ở đầu trang và chân trang.

D. Những thông tin lựa chọn và nhập vào cửa sổ Header & Footer được tự động áp dụng cho tất cả các trang chiếu trong bài trình chiếu.

Câu 24. Phát biểu nào sau đây **sai** về sử dụng cỡ chữ trên trang chiếu.

A. Cỡ chữ trên trang chiếu thường từ 20pt trở lên.

B. Nên sử dụng cùng cỡ chữ cho tiêu đề và nội dung của bài trình chiếu.

C. Sử dụng cỡ chữ thống nhất cho các mục cùng mức phân cấp, mức phân cấp tiếp theo có cỡ chữ nhỏ hơn mức phân cấp trước đó.

D. Cùng một cỡ chữ nhưng với phong chữ khác nhau thì kích thước chữ không hoàn thành như nhau.

Câu 25. Phát biểu nào là **sai** về sử dụng màu sắc trên trang chiếu.

A. Cần đảm bảo độ tương phản giữa màu chữ và màu nền.

B. Các màu nóng thường được sử dụng để làm nổi bật, thu hút sự chú ý của người xem.

C. Các màu trắng, đen kết hợp với màu nóng hoặc màu lạnh thường tạo sự hài hòa, trang nhã.

D. Càng sử dụng nhiều màu sắc trên trang chiếu càng tốt.

Câu 26. Bản mẫu có công dụng như nào?

A. Chứa bố cục, màu sắc, phong chữ, hiệu ứng, kiểu nền,... và cả nội dung.

B. Giúp bài trình chiếu có giao diện thống nhất, chuyên nghiệp mà không tốn thời gian.

C. Gợi ý các nội dung cần có cho bài trình chiếu; có thể chỉnh sửa, chia sẻ, tái sử dụng bản mẫu.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 27. Powerpoint có sẵn những bản mẫu để tạo album ảnh cho những sự kiện, nhu cầu khác nhau. Em muốn sử dụng bản mẫu để tạo album ảnh tặng người thân nhân ngày sinh nhật. Em làm thế nào để tìm được bản mẫu phù hợp?

A. Nháy chuột chọn Design/Themes, nhập từ khóa “Happy Birthday”, chọn bản mẫu.

B. Nháy chuột chọn Design/Variants, nhập từ khóa “Happy Birthday”, chọn bản mẫu.

C. Nháy chuột chọn Insert/Text, nhập từ khóa “Happy Birthday”, chọn bản mẫu.

D. Nháy chuột chọn File/New, nhập từ khóa “Happy Birthday”, chọn bản mẫu.

Câu 28. Phương án nào **sai** trong các phương án sau.

A. Ta không thể thay đổi được bố cục, định dạng, nội dung trang chiếu của bản mẫu.

B. Mẫu định dạng trang chiếu được thiết kế với màu sắc, hình ảnh nền, phong chữ, kiểu chữ, cỡ chữ,... Khi được chọn, mặc định mẫu định dạng sẽ được áp dụng thống nhất cho toàn bộ các trang trong bài trình chiếu.

C. Trong bản mẫu, bố cục, định dạng trang chiếu và cấu trúc nội dung bài trình chiếu được thiết kế một cách chuyên nghiệp, phù hợp với chủ đề trình chiếu.

D. Bản mẫu gợi ý các nội dung cần có cho bài trình chiếu; có thể chỉnh sửa, chia sẻ, tái sử dụng bản mẫu.

Câu 29. Phương án nào sau đây mô tả các bước sử dụng bản mẫu?

A. Nháy chuột chọn Design/Themes, chọn bản mẫu.

B. Nháy chuột chọn Design/Variants, chọn bản mẫu.

C. Nháy chuột chọn Insert/Text, chọn bản mẫu.

D. Nháy chuột chọn File/New, chọn bản mẫu.

Câu 30. Phương án nào sau đây mô tả tạo bài trình chiếu mới?

A. Nháy chuột chọn Design/Themes, Blank Presentation.

B. Nháy chuột chọn Design/Variants, Blank Presentation

C. Nháy chuột chọn File/New, chọn Blank Presentation.

D. Nháy chuột chọn File/New, chọn New Slide.

Câu 31. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Có thể tạo bài trình chiếu mới bằng cách chọn File>New>Blank Presentation.

B. Có thể chọn mẫu bố cục trang chiếu có sẵn bằng cách mở thẻ Home, nháy chuột vào mũi tên bên phải nút New Slide, sau đó chọn mẫu trang chiếu có bố cục phù hợp.

C. Trong bản mẫu, bố cục, định dạng trang chiếu và cấu trúc nội dung bài trình chiếu được thiết kế một cách chuyên nghiệp, phù hợp với chủ đề trình chiếu.

D. Cả 3 đáp án trên.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Số trang trong phần mềm trình chiếu đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức và trình bày thông tin. Mỗi trang chiếu thường đại diện cho một ý tưởng chính hoặc một giai đoạn trong bài thuyết trình. Có thể tùy chỉnh cách hiển thị số trang, ví dụ như đặt ở

góc trên bên phải, bên trái hoặc ở chân trang. Số trang có thể được liên kết với các phần khác của bài trình chiếu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hướng. Hãy đánh giá tính đúng sai của các nhận định sau:

- a) Số trang trong phần mềm trình chiếu luôn bắt buộc phải hiển thị.
- b) Số trang chỉ có thể được đặt ở góc trên bên phải của trang chiếu.
- c) Có thể tùy chỉnh vị trí hiển thị của số trang.
- d) Số trang có thể được sử dụng để tạo một mục lục cho bài trình chiếu.

Câu 2: Trong các phương án dưới đây, đâu là phương án đúng, đâu là phương án sai?

- a. Đầu trang, chân trang có thể chứa chữ, hình ảnh, hình vẽ đồ họa và số trang (được đánh tự động).
- b. Nội dung đầu trang, chân trang chỉ xuất hiện tại trang được thực hiện thêm đầu trang, chân trang.
- c. Thông tin ở phần đầu trang và chân trang thường ngắn gọn và được tự động thêm vào tất cả các trang trong văn bản.
- d. Văn bản trên trang chiếu cần ngắn gọn, súc tích.

II. TỰ LUẬN

Câu 1:

- a) Nêu các bước tạo tiêu đề đầu trang, chân trang.
- b) Để xoá phần tiêu đề đầu trang, chân trang hoặc số trang, ta làm như thế nào?

Câu 2: Bạn Hoàng được giao nhiệm vụ tạo bài trình chiếu trong lễ ra mắt CLB Tin học. Với mục tiêu ngắn gọn, ấn tượng... theo em, Hoàng cần chú ý đến những điều gì khi tạo bài trình chiếu?

Câu 3: Văn bản trên trang chiếu có đặc điểm gì khác với văn bản trong tài liệu thông thường? Giải thích lý do?

Câu 4: Em hãy nêu các bước để in nội dung bài trình chiếu ra giấy. Làm thế nào để chọn chế độ in mỗi trang giấy một trang chiếu (Full Page Slides) hoặc in nhiều trang chiếu trên một trang giấy (Handouts)?

Câu 5: Hãy nêu các bước sử dụng bản mẫu để tạo bài trình chiếu, lưu bài trình chiếu dưới dạng tệp video (định dạng tệp sau khi xuất là **.mp4**)

Câu 6: Em hãy cho biết bản mẫu khác với mẫu định dạng thế nào?

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II - MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

Năm học: 2025 – 2026

A/ LÝ THUYẾT:

* **Mạch kiến thức: Năng lượng và sự biến đổi**

- 1/ Dòng điện là gì? Nêu quy ước chiều của dòng điện trong mạch điện? Các nguồn điện đó có khả năng gì? Hãy kể tên một số nguồn điện thông dụng mà em biết?
- 2/ Thế nào là vật dẫn điện? Lấy ví dụ về vật dẫn điện? Thế nào là vật không dẫn điện? Lấy ví dụ về vật không dẫn điện?
- 3/ Hãy nêu công dụng của cầu chì, cầu dao tự động, rơ le, chuông điện?
- 4/ Hãy nêu các tác dụng cơ bản của dòng điện?

5/ Hãy nêu ý nghĩa, đơn vị đo, dụng cụ đo cường độ dòng điện?

6/ Hiệu điện thế giữa hai cực của nguồn điện cho ta biết điều gì? Nêu đơn vị đo, dụng cụ đo hiệu điện thế?

*** Mạch kiến thức: Chất và sự biến đổi chất**

1/ a) Nêu khái niệm acid. Trình bày tính chất hóa học của acid, viết PTHH minh họa.

b) Trình bày ứng dụng của một số acid thông dụng (HCl, H₂SO₄, CH₃COOH).

2/ a) Nêu khái niệm base. Trình bày tính chất hóa học của base, viết PTHH minh họa.

b) Sử dụng thang pH để đánh giá độ acid - base của dung dịch. Liên hệ độ pH trong dạ dày, trong máu, trong nước mưa, đất.

3/ a) Nêu khái niệm oxide. Phân loại oxide theo khả năng phản ứng với acid/ base.

b) Trình bày tính chất hóa học của oxide, viết PTHH minh họa.

*** Mạch kiến thức: Vật sống**

1/ Kể tên các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận. Em hãy đề xuất các biện pháp phù hợp để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu. Nêu quan điểm của em về tính nhân văn của việc hiến thận.

2/ Các thành phần của môi trường trong cơ thể. Cân bằng môi trường trong cơ thể là gì và có vai trò như thế nào đối với cơ thể? Sau khi ăn quá mặn, chúng ta thường có cảm giác khát. Việc uống nhiều nước sau khi ăn quá mặn có ý nghĩa gì với cơ thể?

3/ Em hãy trình bày cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh? Hiện nay có những bệnh nào phổ biến về hệ thần kinh? Các chất gây nghiện có ảnh hưởng như thế nào đối với hệ thần kinh và xã hội? Em sẽ tuyên truyền những điều gì với gia đình và người xung quanh về chất gây nghiện?

4/ Cơ quan phân tích thị giác gồm có những thành phần nào? Kể tên các bộ phận của mắt? Các tật khúc xạ thường gặp và cách phòng tránh các tật đó?

5/ Cơ quan phân tích thính giác gồm những thành phần nào? Cấu tạo của tai? Quá trình thu nhận âm thanh ở tai diễn ra như nào? Giải thích vai trò của vòi tai trong cân bằng áp suất không khí giữa tai và khoang miệng?

6/ Nêu chức năng của các tuyến nội tiết. Em hãy giải thích vì sao hoạt động của hormone tuyến tụy giúp ổn định lượng đường trong máu?

7/ Cấu tạo và chức năng của da người? Trình bày một số bệnh về da và cách bảo vệ chăm sóc da?

B/ BÀI TẬP:

I. Ôn các bài tập trong SBT (Cả dạng trắc nghiệm và tự luận)

II. Một số bài tập trắc nghiệm tham khảo

MẠCH KIẾN THỨC: NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI

*** Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:**

Câu 1. Vật nào sau đây là nguồn điện?

A. Dây điện B. Pin C. Nồi cơm điện D. Bóng đèn

Câu 2. Vật nào sau đây là vật dẫn điện?

A. Thanh thủy tinh B. Thanh gỗ khô C. Thanh sắt D. Thước nhựa

Câu 3. Đơn vị đo hiệu điện thế là

A. Mét B. Ki lô gam C. Am pe D. Vôn

Câu 4: Quy ước nào sau đây là đúng

- A. Chiều dòng điện là chiều đi từ cực âm của nguồn điện qua vật dẫn tới cực dương của nguồn điện
- B. Chiều dòng điện là chiều đi từ cực dương của nguồn qua vật dẫn tới cực âm của nguồn điện
- C. Cực dương của nguồn điện là cực xuất phát của các electron khi mắc nguồn với dụng cụ tiêu thụ điện thành mạch kín
- D. Cực âm của nguồn điện là cực đến của các electron khi mắc nguồn với dụng cụ tiêu thụ điện thành mạch kín

Câu 5: Cầu chì có tác dụng gì?

- A. Thay đổi dòng điện khi dòng điện đột ngột giảm quá mức.
- B. Bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch không bị hỏng khi dòng điện đột ngột tăng quá mức.
- C. Thay đổi dòng điện khi dòng điện đột ngột tăng quá mức.
- D. Bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch không bị hỏng khi dòng điện đột ngột giảm quá mức.

Câu 6: Rơ le có tác dụng nào sau đây?

- A. Thay đổi dòng điện.
- B. Đóng, ngắt mạch điện.
- C. Cảnh báo sự cố.
- D. Cung cấp điện

Câu 7: Dòng điện có tác dụng phát sáng khi chạy qua dụng cụ nào dưới đây, khi chúng hoạt động bình thường?

- A. Máy bơm nước chạy điện.
- B. Công tắc.
- C. Dây dẫn điện ở gia đình.
- D. Đèn báo của tivi.

Câu 8: Hoạt động của dụng cụ nào dưới đây không dựa trên tác dụng nhiệt của dòng điện?

- A. Bàn là điện.
- B. Máy sấy tóc
- C. Đèn LED.
- D. Ấm điện đang đun nước

Câu 9: Khi cho dòng điện chạy qua dung dịch muối đồng, sau một thời gian thấy có một lớp đồng mỏng bám vào thỏi than nối với điện cực âm của nguồn điện. Có thể giải thích hiện tượng này dựa vào tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học.
- B. Tác dụng sinh lí
- C. Tác dụng từ.
- D. Tác dụng từ và tác dụng hóa học

Câu 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống

Nguồn điện tạo ra giữa hai cực của nó một.....

- A. Điện thế.
- B. Hiệu điện thế
- C. Cường độ điện thế.
- D. Cường độ dòng điện

Câu 11: Ampe kế là dụng cụ để đo:

- A. cường độ dòng điện.
- B. hiệu điện thế
- C. công suất điện.
- D. điện trở

Câu 12: Một đèn pin đang sáng nếu ta tháo pin ra và đảo chiều một cực pin thì hiện tượng gì sẽ xảy ra?

- A. Đèn không sáng
- B. Đèn vẫn sáng
- C. Đèn sẽ bị cháy
- D. Đèn sáng mờ

Câu 13: Chọn câu đúng

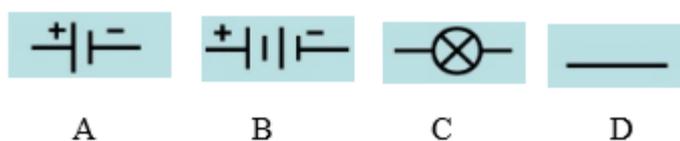
- A. Dòng điện trong mạch có chiều cùng chiều với chiều dịch chuyển có hướng của các electron tự do trong dây dẫn kim loại

- B. Dòng điện trong mạch có chiều ngược với chiều dịch chuyển có hướng của các electron tự do trong dây dẫn kim loại
- C. Dòng điện trong mạch có chiều cùng với chiều dịch chuyển có hướng của các ion dương trong dây dẫn kim loại
- D. Dòng điện trong mạch có chiều ngược với chiều dịch chuyển có hướng của các ion âm trong dây dẫn kim loại

Câu 14: Phát biểu nào dưới đây sai:

- A. Mạch điện kín là mạch gồm các thiết bị điện nối kín hai đầu với nhau.
- B. Mạch điện kín là mạch nối liền các thiết bị điện với hai cực của nguồn điện.
- C. Muốn mắc một mạch điện kín thì phải có nguồn điện và các thiết bị dùng điện cùng dây nối.
- D. Mỗi nguồn điện đều có hai cực, dòng điện chạy trong mạch kín nối liền các thiết bị điện với hai cực nguồn điện.

Câu 15: Bóng đèn được kí hiệu bằng kí hiệu nào sau đây:



- A. Hình A.
- B. Hình B.
- C. Hình C.
- D. Hình D.

Câu 16: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Dòng điện chạy qua đèn cóthì đèn.....

- A. Cường độ càng nhỏ, càng sáng.
- B. Cường độ càng lớn, sáng càng yếu
- C. Cường độ càng lớn, càng sáng.
- D. Cường độ thay đổi, sáng như nhau

*** Trắc nghiệm đúng, sai:**

Câu 1: Khi nói về dòng điện, nguồn điện câu nào là đúng, câu nào sai?

- A. Dòng các điện tích chuyển động qua dây dẫn cũng tương tự như dòng nước chảy trong lòng sông
- B. Dòng điện trong kim loại là dòng chuyển dời có hướng của các điện tích dương.
- C. Các điện tích chỉ có thể chuyển động trong vật rắn.
- D. Pin và acquy là những nguồn điện một chiều có 2 cực luôn cố định là cực dương và cực âm

Câu 2: Nói về mạch điện, sơ đồ mạch điện đánh giá nào là đúng, đánh giá nào là sai

- A. Mạch điện bao gồm các bộ phận: nguồn điện, các vật tiêu thụ điện và các dây dẫn nối các vật tiêu thụ điện với hai cực nguồn điện.
- B. Mạch điện kín chỉ bao gồm các dụng cụ tiêu thụ điện được nối lại với nhau bằng dây dẫn.
- C. Sơ đồ mạch điện là ảnh chụp mạch điện thật hoặc là hình vẽ mạch điện thật nhưng với kích thước được thu nhỏ.
- D. Sơ đồ mạch điện là hình vẽ biểu diễn mạch điện bằng các kí hiệu của các bộ phận trong mạch điện.

*** Trắc nghiệm trả lời ngắn:**

Câu 1: Giữa hai lỗ của ổ điện lấy trong mạng điện gia đình ở Việt Nam, giá trị hiệu điện thế thường sử dụng là bao nhiêu?

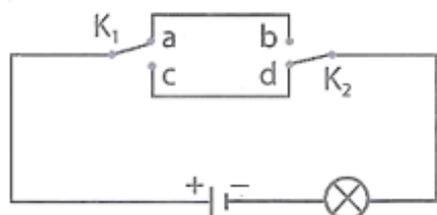
Câu 2: Dụng ampe kế có giới hạn đo 5A, trên mặt số được chia là 25 khoảng nhỏ nhất. Khi đo cường độ dòng điện trong mạch điện, kim chỉ thị chỉ ở khoảng thứ 16.

Cường độ dòng điện đo được là bao nhiêu?

* **Tự luận:**

Câu 1: Vẽ sơ đồ mạch điện và biểu diễn chiều dòng điện trong mạch điện: Nguồn gồm 2 pin mắc nối tiếp, một công tắc, một ampe kế, một bóng đèn.

Câu 2: Hình 22.1 là sơ đồ mạch điện gồm bóng đèn nối với hai công tắc chuyên mạch. Có thể vận dụng sơ đồ mạch điện này vào vị trí nào trong mạng điện gia đình?



Hình 22.1

Câu 3: Đổi đơn vị cho các giá trị sau:

$$0,025 \text{ A} = \dots\dots\dots \text{ mA}$$

$$15 \text{ kV} = \dots\dots\dots \text{ V}$$

$$1325 \text{ mA} = \dots\dots\dots \text{ A}$$

$$500 \text{ V} = \dots\dots\dots \text{ kV}$$

MẠCH KIẾN THỨC: CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT

* **Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:**

Câu 1. Tỉ khối hơi của khí sulfur (IV) oxide (SO_2) đối với khí chlorine (Cl_2) là:

- A. 0,19 B. 1,5 C. 0,9 D. 1,7

Câu 2. Trong 200 ml dung dịch có hòa tan 8,5 gam sodium nitrate (NaNO_3). Nồng độ mol của dung dịch là

- A. 0,2M. B. 0,3M. C. 0,4M. D. 0,5M.

Câu 3. Hòa tan 15 gam sodium chloride (NaCl) vào 55 gam nước. Nồng độ phần trăm của dung dịch là

- A. 21,43%. B. 26,12%. C. 28,10%. D. 29,18%.

Câu 4. Hòa tan 50 gam muối ăn (sodium chloride: NaCl) vào nước thu được dung dịch có nồng độ 20%. Khối lượng dung dịch muối ăn pha chế được là

- A. 250 gam. B. 200 gam. C. 300 gam. D. 350 gam.

Câu 5. Chất nào sau đây là acid?

- A. NaOH . B. CaO . C. KHCO_3 . D. H_2SO_4 .

Câu 6. Hòa tan hết 3,6 g một kim loại hoá trị II bằng dung dịch H_2SO_4 loãng được 3,7185 L H_2 (đkc). Kim loại là:

- A. Zn. B. Mg. C. Fe. D. Ca.

Câu 7. Cho 5,6 g sắt tác dụng với hydrochloric acid dư, sau phản ứng thể tích khí H_2 thu được (ở đkc):

- A. 1,24 L. B. 2,479 L. C. 12,4 L. D. 24,79 L.

Câu 8. Điền vào chỗ trống: "Base là những ... trong phân tử có nguyên tử kim loại liên kết với nhóm ... Khi tan trong nước, base tạo ra ion ..."

- A. Đơn chất, hydrogen, OH^- . B. Hợp chất, hydroxide, OH^- .
C. Đơn chất, hydroxide, H^+ . D. Hợp chất, hydrogen, H^+ .

Câu 9. Trong các chất sau: $\text{Fe}(\text{OH})_2$, KCl , AgCl , $\text{Ca}(\text{OH})_2$, CuSO_4 , $\text{Ba}(\text{OH})_2$, KHCO_3 . Số chất thuộc hợp chất base là

- A. 1. B. 2. C. 4. D. 3.

Câu 10. Sodium hydroxide (hay xút ăn da) là chất rắn, không màu, dễ nóng chảy, hút ẩm mạnh, tan nhiều trong nước và tỏa ra một lượng nhiệt lớn. Công thức của sodium hydroxide

- A. $\text{Ca}(\text{OH})_2$. B. NaOH . C. NaHCO_3 D. Na_2CO_3 .

Câu 11. Dãy chất đều là oxide?

- A. NaOH , $\text{Ca}(\text{OH})_2$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Fe}(\text{OH})_2$. B. NaCl , CaCl_2 , MgCl_2 , FeCl_2 .
C. Na , Ca , Mg , Fe . D. Na_2O , CaO , MgO , FeO .

Câu 12. Oxide nào sau đây là oxide base?

- A. P_2O_5 . B. SO_2 . C. CaO . D. CO .

Câu 13. Dãy chất nào dưới đây là oxide lưỡng tính?

- A. Al_2O_3 , ZnO , Cr_2O_3 . B. MgO , Cr_2O_3 , FeO .
C. CaO , ZnO , Na_2O . D. Fe_2O_3 , Al_2O_3 , K_2O .

Câu 14. Cho các chất sau: CaO , H_2SO_4 , $\text{Fe}(\text{OH})_2$, $\text{Ba}(\text{OH})_2$, FeSO_4 , CaSO_4 , HCl , LiOH , MnO_2 , NaOH , CuCl_2 , $\text{Al}(\text{OH})_3$, SO_2 . Có bao nhiêu hợp chất là bazơ tan trong nước?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 15. Hãy cho biết 64g khí oxygen ở đkc có thể tích là:

- A. 49,85 L. B. 49,58 L. C. 4,985 L. D. 45,98 L.

*** Tự luận:**

Câu 1. Cho các oxide sau: CaO , Fe_2O_3 , SO_3 , CO_2 , CO , Al_2O_3 .

- a) Hãy cho biết các oxide trên thuộc loại oxide nào?;
b) Oxide nào có thể tác dụng với dung dịch HCl ; dung dịch NaOH . Viết các phương trình hoá học. (nếu có)

Câu 2. Cho những chất sau: Zn , $\text{Zn}(\text{OH})_2$, NaOH , $\text{Fe}(\text{OH})_3$, CuSO_4 , NaCl , HCl .

Hãy chọn chất thích hợp điền vào mỗi sơ đồ phản ứng sau và hoàn thành PTHH.

- a) $\xrightarrow{t^\circ}$ $\text{Fe}_2\text{O}_3 + \text{H}_2\text{O}$
b) $\text{H}_2\text{SO}_4 + \text{.....} \longrightarrow \text{Na}_2\text{SO}_4 + \text{H}_2\text{O}$
c) $\text{H}_2\text{SO}_4 + \text{.....} \longrightarrow \text{ZnSO}_4 + \text{H}_2\text{O}$
d) $\text{H}_2\text{SO}_4 + \text{.....} \longrightarrow \text{ZnSO}_4 + \text{H}_2 \uparrow$
e) $\text{NaOH} + \text{.....} \longrightarrow \text{NaCl} + \text{H}_2\text{O}$
g) + $\text{CO}_2 \longrightarrow \text{Na}_2\text{CO}_3 + \text{H}_2\text{O}$

Câu 3. Hòa tan hết một lượng bột kim loại iron (sắt) vào 400ml dung dịch acid H_2SO_4 (vừa đủ). Sau phản ứng hoàn toàn thu được 4,958L khí hydrogen (đkc).

- a. Viết phương trình hóa học biểu diễn phản ứng hóa học đã xảy ra.
b. Tính khối lượng iron đã tham gia phản ứng.
c. Tính nồng độ mol của dung dịch acid H_2SO_4 đã dùng.

Câu 4. Cho 5,4 gam kim loại aluminium tác dụng với một lượng vừa đủ dung dịch HCl 20%. Sau phản ứng hoàn toàn thấy có x Lít khí hydrogen (đkc) thoát ra.

Câu 10: Ở tai trong, bộ phận nào có nhiệm vụ thu nhận các thông tin về vị trí và sự chuyển động của cơ thể trong không gian?

- A. Ốc tai và ống bán khuyên
B. Bộ phận tiền đình và ốc tai
C. Bộ phận tiền đình và ống bán khuyên
D. Bộ phận tiền đình, ốc tai và ống bán khuyên

Câu 11: Trong các đối tượng dưới đây, đối tượng nào có thời gian ngủ mỗi ngày nhiều nhất?

- A. Người cao tuổi B. Thanh niên C. Trẻ sơ sinh D. Trẻ vị thành niên

Câu 12: Ở mắt người, điểm mù là nơi

- A. đi ra của các sợi trục tế bào thần kinh thị giác.
B. nơi tập trung tế bào nón.
C. nơi tập trung tế bào que.
D. nơi đi ra của các sợi trục tế bào liên lạc ngang.

Câu 13: Cận thị là

- A. tật mà hai mắt nằm quá gần nhau. B. tật mà mắt không có khả năng nhìn gần.
C. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần. D. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa.

Câu 14: Viễn thị có thể phát sinh do nguyên nhân nào dưới đây?

1. Do cầu mắt quá dài
2. Do cầu mắt ngắn
3. Do thể thủy tinh bị lão hóa
4. Do thường xuyên nhìn vật với khoảng cách quá gần
A. 1, 2, 3 4 B. 2, 4 C. 1, 3 D. 2, 3

Câu 15: Trong cầu mắt người, thành phần nào dưới đây có thể tích lớn nhất?

- A. Mạng giác B. Thủy dịch C. Dịch thủy tinh D. Thể thủy tinh

Câu 16: Tai ngoài có vai trò gì đối với khả năng nghe của con người?

- A. Hứng sóng âm và hướng sóng âm
B. Xử lí các kích thích về sóng âm
C. Thu nhận các thông tin về sự chuyển động của cơ thể trong không gian
D. Truyền sóng âm về não bộ

Câu 17: Trong các bệnh về mắt, bệnh nào phổ biến nhất?

- A. Đau mắt đỏ B. Đau mắt hột
C. Đục thủy tinh thể D. Thoái hóa điểm vàng

Câu 18: Mông mắt còn có tên gọi khác là

- A. lòng đen. B. lỗ đồng tử. C. điểm vàng. D. điểm mù.

Câu 19: Hoocmôn insulin do tuyến tụy tiết ra có tác dụng sinh lí như thế nào?

- A. Chuyển glicôgen thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ
B. Chuyển glucôzơ thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ
C. Chuyển glicôgen thành glucôzơ dự trữ trong gan và cơ
D. Chuyển glucôzơ thành glicôgen dự trữ trong gan và cơ

Câu 20: Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác?

- A. Tuyến sinh dục B. Tuyến yên C. Tuyến giáp D. Tuyến tụy

Câu 21: Nhóm nào dưới đây gồm hai loại hoocmôn có tác dụng sinh lý trái ngược nhau ?

- A. Insulin và canxitônin B. Ôxitôxin và tirôxin
C. Insulin và glucagon D. Insulin và tirôxin

Câu 22: Bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hoocmôn nào dưới đây?

- A. GH B. Glucagôn C. Insulin D. Adrênalin

Câu 23: Ở nữ giới, hoocmôn nào có tác dụng sinh lý tương tự như testôtêrôn ở nam giới?

- A. Adrênalin B. Insulin C. Prôgestêrôn D. Ôstrôgen

Câu 24: Hiện tượng “người khổng lồ” có liên quan mật thiết đến việc dư thừa hoocmôn nào?

- A. GH B. FSH C. LH D. TSH

Câu 25: Việc làm nào dưới đây có hại cho hệ bài tiết?

- A. Uống nhiều nước B. Nhịn tiểu
C. Đi chân đất D. Không mặc màn khi ngủ

*** Trắc nghiệm đúng sai:**

Câu 1: Nhận định nào sau đây **Đúng/Sai** khi nói về cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu ở người?

- A. Hệ bài tiết nước tiểu ở người gồm hai quả thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.
B. Mỗi quả thận có 10 nghìn đơn vị thận.
C. Mỗi đơn vị thận được cấu tạo từ ống dẫn nước tiểu và cầu thận.
D. Bao ngoài cầu thận là nang cầu thận.

Câu 2: Nhận định nào sau đây **Đúng/Sai** khi nói về hệ thần kinh ở người?

- A. Hệ thần kinh có chức năng điều khiển, điều hòa và phối hợp hoạt động các cơ quan.
B. Hệ thần kinh bao gồm thần kinh trung ương và thần kinh ngoại biên.
C. Bộ phận trung ương bao gồm não bộ, tủy sống và hạch thần kinh.
D. Bộ phận ngoại biên bao gồm dây thần kinh và hạch thần kinh.

Câu 3: Nhận định nào sau đây **Đúng/Sai** khi nói về các tật khúc xạ?

- A. Cận thị là tật mắt chỉ có khả năng nhìn xa.
B. Viễn thị là tật mắt chỉ có khả năng nhìn gần.
C. Loạn thị do giác mạc bị biến dạng không đều khiến các tia sáng đi vào mắt hội tụ ở nhiều điểm.
D. Lão thị là do mắt bị lão hóa, thường gặp những người trên 40 tuổi.

Câu 4: Nhận định nào sau đây **Đúng/Sai** khi nói về chức năng của tuyến yên.

- A. Tuyến yên tiết hormone điều khiển hoạt động của các tuyến nội tiết khác trong cơ thể.
B. Tuyến yên tiết hormone GH ảnh hưởng đến sự tăng trưởng xương và cơ.
C. Tuyến yên tiết hormone ADH kích thích hoạt động của tuyến trên thận.
D. Tuyến yên tiết hormone ACTH kích thích hoạt động của thận.

*** Trắc nghiệm trả lời ngắn:**

Câu 1: Mức lọc cầu thận là chỉ số đánh giá khả năng lọc máu của thận. Ở người trưởng thành khỏe mạnh, mức lọc cầu thận là 100ml/phút. Vậy một ngày thận lọc được bao nhiêu lít máu?

Câu 2: Thể tích nước tiểu bình thường ở người trưởng thành khoảng 25ml/kg cơ thể. Một người nặng 70kg trung bình tạo ra bao nhiêu lít nước tiểu?

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ II MÔN NGỮ VĂN 8

Năm học 2025 - 2026

Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 25 (SGK Ngữ văn 8 tập 2)

I. Kiến thức trọng tâm:

1. Văn bản:

- Truyện ngắn
- Thơ Đường luật

* Yêu cầu nắm được nội dung, các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu, ý nghĩa của văn bản, tóm tắt được truyện theo các sự việc chính, thể thơ, vần, nhịp...

2. Tiếng Việt:

Học sinh ôn lại các kiến thức tiếng Việt đã học: Từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội; Các biện pháp tu từ: Đảo ngữ, câu hỏi tu từ; Từ tượng hình, từ tượng thanh...

* Yêu cầu:

- Nhận biết được các đơn vị kiến thức tiếng Việt.
- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức.
- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết.

3. Viết:

- **Nghị luận văn học:** Viết đoạn văn phân tích nhân vật/chủ đề trong một tác phẩm truyện; Viết đoạn văn phân tích/ ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ/ đoạn thơ; Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện.

- **Nghị luận xã hội:** Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề.

II. Cấu trúc đề kiểm tra: 100% tự luận.

III. Một số bài tập tham khảo.

Phần I: Đọc hiểu

Bài tập 1:

Đọc văn bản sau:

Lược dẫn: Vợ của nhân vật xưng “tôi” mua một con chó, nhưng nó rất xấu xí nên chẳng ai dám đến gần. Một người quen của nhân vật “tôi” định bụng sẽ giết thịt nó để làm một châu nhậu, nhưng rồi giặc đến, mọi người đều phải bỏ làng chạy giặc. Vì vướng víu nên gia đình, nhân vật “tôi” đành phải bỏ con chó lại nhà cụ bếp Móm và nhờ cụ nuôi hộ. Trước khi ra đi, vợ của nhân vật “tôi” đã xích con chó vào gốc cây để nó khỏi chạy theo.

“Ăng! Ăng! Ăng!” Tiếng con chó lông lộn, cuống quít đằng sau bước chân tôi. Nó như gọi tôi, nó như kêu cứu, như than khóc, oán trách...

Ra khỏi ngõ tôi thoảng nghe tiếng chị vợ cả nói với chồng:

– Vợ chồng nhà ấy họ đi đấy à? Này, họ bỏ lại con chó cậu ạ.

Và tiếng anh chồng dấm dẩn:

– Đến người cũng chả chắc giữ được nữa là con chó!

Tôi xót lại cái quai ba lô, bước theo hút cái bóng nhà tôi đang đi xăm xăm xuống đồi.

[...]

Tiếng con chó từ trong nhà cụ bếp Móm đưa ra vẫn nghe rõ môn một “*Ắng! Ắng! Ắng!*”. Tiếng con chó da diết, nhọn hoắt xói vào ruột gan tôi. “*Thôi để chuyện này về tao nuôi. Tao sẽ nuôi mày, tao không bỏ mày đâu...*”.

Tôi nhủ thầm với tôi một lần nữa như vậy.

(Lược một đoạn: sau khi giặc rút, gia đình nhân vật “tôi” về lại làng, nhưng nhân vật “tôi” đã quên bằng con chó).

Một hôm tôi chợt thấy cặp kính trắng lấp loáng của Đặng “còn” từ đầu ngõ đi vào, bấy giờ tôi mới giật mình, sự nhớ đến con chó. Tôi quay lại hỏi nhà tôi:

– À, mình này! Con chó nhà ta đâu nhỉ? Mình chưa vào trong cụ bếp dắt nó về à?

Nhà tôi đứng ngẩn ra một lúc. Có lẽ nhà tôi cũng không ngờ rằng tôi đã về bằng ấy ngày giờ rồi vẫn không nói chuyện con chó ấy với tôi.

– Nó chết rồi! – Nhà tôi nói khe khẽ.

– Chết rồi? Làm sao mà chết được?

Tôi trở mặt lên hỏi lại. Nhà tôi cúi mặt xuống, thờ dài:

– Nó chết thương lắm cơ mình ạ. Không phải nó chết trong cụ bếp Móm đâu. Nó về nhà ta nó chết đấy.

Nhà tôi ngừng lại, cắn môi chộp chộp hai mắt nhìn ra ngoài sân. lát sau, nhà tôi đứng dậy mời Đặng vào trong nhà, rót nước mời anh rồi mới tiếp tục câu chuyện.

Chao ôi! Con chó xấu xí ấy của tôi! Con chó từ lúc mua, đến lúc chết không được một lần vuốt ve! Nó đã chết một cách thảm thương và trung hậu quá. Từ hôm vợ chồng tôi gửi lại nó cho ông cụ bếp Móm, con chó không chịu ăn uống gì. Nó chỉ kêu. Nó kêu suốt ngày, suốt đêm. Một đêm, ông cụ bếp không thấy con chó kêu nữa, thì ra nó đã xổng xích đi đâu mất rồi.

Hôm nghe tin giặc rút, ở trong khe đồn Khau Vất dọn về, nhà tôi tạt vào nhà cụ bếp Móm định đem con chó về nhân thể, nhưng vào đến nơi thì nó không còn đấy nữa. Lúc ấy nhà tôi cũng yên trí là con chó mất rồi. Chắc chắn nó sẽ lạc vào một trại áp nào đấy và người ta làm thịt nó.

Nhưng khi nhà tôi về đến nhà, bà con xóm giềng vừa chạy sang láo nháo thăm hỏi thì, ở ngoài vườn sau, có mấy tiếng chó hú lên thảm thương và ghê rợn.

Từ sau bụi dứa rậm rạp, con chó khốn khổ ấy lao đảo đi ra. Người nó run lên bần bật. Nó gầy quá, chỉ còn một dúm xương da xộc xệch, rụng hết lông. Nó đói quá, đi không vững nữa. Nó đi ngã dụi bên này, dụi bên kia. Rồi nó không còn đủ sức mà đi nữa. Nó nằm bệt trên đất, rúm người lại, lét lét về phía nhà tôi. Lúc ấy cả người nó chỉ còn có cái đuôi là còn ngoáy được để mừng chủ và cái lưỡi liếm liếm vào tay chủ. Khốn nạn con chó! Được gặp chủ nó mừng quá. Từ trong hai con mắt đờ đẫn của nó mấy giọt nước chảy ra. lát sau thì nó không liếm được nữa, cái đuôi ngoáy yếu dần, yếu dần rồi im hẳn. Nó chết.

Tôi tối sầm mặt lại, vừa thương xót con chó, vừa thấy xấu hổ. Quả thật tôi chỉ là một thằng tôi. Một thằng ích kỷ. Tôi chỉ nghĩ đến mình và vợ con mình. Đến như con chó mình nuôi, mình đối xử với nó có được như cái tình nghĩa của nó đối xử với mình đâu?

[...]

(Trích *Con chó xấu xí*, Kim Lân, in trong *Tuyển tập Kim Lân*, Nxb Văn học)

Chú thích: Kim Lân (1920-2007) tên khai sinh Nguyễn Văn Tài, quê tại Bắc Ninh. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông chỉ học hết tiểu học, rồi vừa làm thợ sơn guốc, khắc tranh bình phong, vừa viết văn. Năm 1944, Kim Lân tham gia Hội văn hóa cứu quốc. Sau đó, ông liên tục hoạt động văn nghệ phục vụ kháng chiến và cách mạng (viết văn, làm báo, diễn kịch, đóng phim). Ông là cây bút chuyên viết truyện ngắn có sở trường viết về nông thôn và người nông dân. *Con chó xấu xí* là truyện ngắn tiêu biểu của nhà văn Kim Lân viết năm 1962.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể và nêu tác dụng của ngôi kể trong đoạn trích trên?

Câu 2. Tìm những từ ngữ miêu tả con chó xấu xí trước khi chết?

Câu 3. Chỉ rõ và nêu tác dụng của câu hỏi tu từ ở câu văn sau: “*Đến như con chó mình nuôi, mình đối xử với nó có được như cái tình nghĩa của nó đối xử với mình đâu?*”.

Câu 4. Theo em thông điệp ý nghĩa nhất qua đoạn trích là gì? Vì sao?

Câu 5. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật *tôi* trong đoạn trích “*Con chó xấu xí*” của tác giả Kim Lân.

Bài tập 2:

Đọc văn bản sau:

(Lược phần đầu: Hấn – là một người nghiện rượu. Hấn nghèo không có tiền, hấn đã ăn chịu quá nhiều, giờ chẳng ai cho ăn chịu nữa. Tức mình, hấn đi về nhà thì thấy con chó nhà mình đang nằm ngủ ở bờ rào, hấn viện mọi lý do hợp lý để mổ nó. Hấn gọi lũ bạn nhậu đến và ăn nhậu trên nhà, mặc vợ con chờ dưới xó bếp).

Người mẹ rất còm cõi và bốn đứa con gầy ốm, quây quần với nhau trong xó bếp. Trong gia đình này, năm mẹ con thường giống như một bọn dân hèn yếu cùng chung phận con sâu, cái kiến dưới cái ách một ông bạo chúa.

Thấy lũ con đứa nào cũng nhăn nhó, nhỏ nhỏ, người mẹ thương đứt ruột. Thị biết rằng chúng đói. Khi người ta đã đói mà lại ngửi thấy mùi thịt chó, thì bụng càng đói thêm. Thế mà bữa rượu của người bố với ba ông khách cứ kéo dài mãi. Nghĩ mà bực quá! Cái thể không chết được, chứ giá chết được thì thị chỉ thắt cổ đi cho rồi....Thị dỗ con:

- Cỗ mà nhậu lúc nữa, các con ạ. Đợi trên nhà ăn xong, còn thừa thì ta ăn.

Rồi muốn cho chúng quên đi, thị sổ tóc ra cho chúng xúm vào bắt chấy. Úi chà! Nhiều chấy quá! Chỉ việc rẽ một đám tóc ra là đủ thấy bốn, năm con bò lổm ngổm. Cái Gái và cu Nhón, cu Nhỡ thi nhau bắt. Chúng cho cu Con mấy con chấy kèn làm trâu. Mới đầu cái trò chơi ấy cũng hay hay. Nhưng chỉ một lúc là chúng chán. Thằng cu Con ra hiệu đình công trước. Nó lăn vào lòng mẹ, oằn oại vừa hụ hị kêu:

- Đói!...Bu ơi! Đói...

Tức khắc những đứa kia cũng nhớ ra rằng chúng đói. Chúng không bắt chấy cho mẹ nữa. Chúng thờ dài. Chúng nuốt bọt nhem nhẹp. Chúng thừ mặt ra. Chúng nắm ẹp xuống đất và lật áo lên để khoe cái bụng. Bụng đứa nào đứa nấy cũng gàn dính lưng.

Mắt thị rom róm nước. Cũng may, tiếng người bố trên nhà gọi:

- Cái Gái đâu! Đẹp mâm đi, này!

Bốn đứa trẻ cùng nhóm dây: mặt chúng đột nhiên tươi tỉnh lại. Gái “vâng” một tiếng thật to và chạy lên. Cu Nhón, cu Nhỡ ngồi chồm chồm đợi... Một lát sau, Gái bê mâm xuống. Các em nó đứng cả lên, chực đu lấy cái mâm. Nó càng nâng cao hơn, mồm thét: Khoan! Khoan! Kéo võ...

Cu Nhón thét:

- Thì bỏ xuống!

Cái Gái vênh mặt lên, trêu nó:

- Không bỏ. Không cho chúng mày ăn.

Cu Nhỡ sốt ruột, khoăm mặt lại, vằng nhau với chị:

- Làm trò mãi! Có bỏ xuống đây không nào?

Gái hạ nhanh mâm xuống đất bảo:

- Này, ăn đi.

Nó ngẩng mặt nhìn các em, cười the thé. Người mẹ xịu ngay xuống. Trong mâm, chỉ còn bát không. Thằng cu Con khóc òa lên. Nó lăn ra, chân đạp như một người gãy chết, tay cào xé mẹ. Người mẹ đỏ mũi lên và méu xệch đi, rung rung khóc. Cái Gái, cu Nhón, cu Nhỡ cũng khóc theo.

(Trích Trẻ con không được ăn thịt chó, Nam Cao, Tổng tập văn học Việt Nam, Tập 32, NXB Khoa học xã hội, tr.120, 121)

Trả lời câu hỏi:

Câu 1. Xác định đề tài của truyện ngắn “Trẻ con không được ăn thịt chó”

Câu 2. Tìm những chi tiết miêu tả sự mong đợi và nỗi thất vọng của mấy mẹ con khi đón mâm cơm thừa từ trên nhà xuống?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu văn “Trong gia đình này, năm mẹ con thường giống như một bọn dân hèn yếu cùng chung phận con sâu, cái kiến dưới cái ách một ông bạo chúa”.

Câu 4. Tìm một từ tượng hình trong các câu văn sau: “Bốn đứa trẻ cùng nhóm dây: mặt chúng đột nhiên tươi tỉnh lại. Gái “vâng” một tiếng thật to và chạy lên. Cu Nhón, cu Nhỡ ngồi chồm chồm đợi...” Qua cách dùng từ tượng hình đó, hãy nhận xét về số phận người dân nghèo trong xã hội cũ?

Câu 5. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật người mẹ trong đoạn trích trên.

Bài tập 3:

Đọc văn bản sau:

TỨC CẢNH PÁC BÓ *

Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ(1) rau măng vẫn sẵn sàng.
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng(2),
Cuộc đời cách mạng thật là sang.

Tháng 2 năm 1941

(Thơ Hồ Chủ Tịch, NXB Văn học, Hà Nội, 1967)

Chú thích:

(*) Tháng 2 – 1941, sau ba mươi năm bôn ba hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Bác Hồ trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước. Người sống và

làm việc trong hoàn cảnh hết sức gian khổ: ở trong hang Pác Bó, một hang núi nhỏ sát biên giới Việt – Trung (thuộc huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng).

(1) Bẹ: ngô.

(2) Sử Đảng: đây là Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô, được Bác dịch vắn tắt để làm tài liệu học tập cho cán bộ cách mạng khi đó.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ thuộc thể thơ gì? Hãy chỉ ra dấu hiệu nhận biết của thể thơ đó.

Câu 2. Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh Bác Hồ khi ở Pác Bó? Qua hình ảnh đó, em hãy nhận xét về tâm trạng, cảm xúc của Bác khi ở Pác Bó.

Câu 3. Tìm cặp từ trái nghĩa, chỉ ra tác dụng của việc sử dụng cặp từ trái nghĩa đó?

Câu 4. Theo em, người trẻ cần có những trách nhiệm gì trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

Câu 5. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích bài thơ “*Tức cảnh Pác Bó*” của tác giả Hồ Chí Minh.

Bài tập 4:

Đọc văn bản sau:

CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ

Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng óc⁽¹⁾ xa đưa vắng trống đồn.
Gác mái ngư ông⁽²⁾ về viễn phố⁽³⁾,
Gõ sừng mục tử⁽⁴⁾ lại cô thôn⁽⁵⁾.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn Chương Đài⁽⁶⁾ người lữ thứ⁽⁷⁾,
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn⁽⁸⁾?

(Theo Kiều Thu Hoạch, *Thơ Nôm Hồ Xuân Hương*, NXB Văn học, 2008)

Chú thích:

(*) Bà Huyện Thanh Quan tên thật là Nguyễn Thị Hinh, sống vào khoảng nửa đầu thế kỉ XIX. Bà là một trong những nhà thơ nữ nổi tiếng nhất thời trung đại.

Bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà* là một kiệt tác của thơ Nôm Việt Nam trong thế kỉ XIX.

(1) *Tiếng óc*: tiếng tù và.

(2) *Ngư ông*: người (đàn ông) làm nghề đánh cá trên sông nước.

(3) *Viễn phố*: bên sông xa

(4) *Mục tử*: (như *mục đồng*) trẻ chăn trâu.

(5) *Cô thôn*: xóm lẻ, có phần heo hút.

(6) *Chương Đài*: vốn là tên một lầu đài trong cung nhà Tấn thời Chiến Quốc, về sau trong văn thơ, Chương Đài được dùng để chỉ nơi ở của người quyền quý. Ở đây có thể hiểu là quê nhà.

(7) *Lữ thứ*: nơi tạm nghỉ của kẻ đi đường xa, ở đây chỉ nơi đất khách quê người.

(8) *Nỗi hàn ôn*: nỗi niềm tâm sự về những điều vui, buồn trong cuộc đời.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Dựa vào dấu hiệu nào để em nhận biết thể thơ đó?

Câu 2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh khắc họa bức tranh thiên nhiên và cuộc sống con người trong buổi chiều tà? Qua đó, nhận xét về tâm trạng của tác giả?

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*“Gác mái ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng mục tử lại cô thôn.”*

Câu 4. Từ nỗi lòng thương nhớ quê hương của tác giả trong bài thơ, em có suy nghĩ gì về giá trị của “gia đình” đối với mỗi con người khi phải đi xa?

Câu 5. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích bài thơ “Chiều hôm nhớ nhà”

Phần II: Viết

Đề 1: Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích.

Đề 2: Trong cuộc sống hàng ngày, không ít người còn ngại nói lời “xin lỗi” và “cảm ơn”, khiến những hiểu lầm nhỏ dễ trở thành khoảng cách lớn. Đôi khi, một lời xin lỗi đúng lúc có thể hàn gắn những khoảng cách lớn. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của lời xin lỗi và lời cảm ơn trong cuộc sống.

Đề 3:

*“Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi”*

(Đỗ Trung Quân)

Quê hương là nơi gắn bó thiêng liêng với mỗi con người và cũng là nơi cần được gìn giữ, xây dựng từng ngày. Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của thế hệ trẻ trong việc xây dựng quê hương, đất nước mình.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II - MÔN: TOÁN 8 NĂM HỌC 2025 – 2026

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

+ Nội dung kiến thức: đến tuần 25.

+ Đại số: Hàm số + Chương VI. Một số yếu tố thống kê và xác suất.

+ Hình học: Định lý Thales, ứng dụng của định lý Thales, đường trung bình của tam giác.

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

I. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

1. BÀI TẬP PHẦN XÁC SUẤT THỐNG KÊ:

Câu 1: Quan sát bảng số liệu sau đây cho biết dữ liệu của lớp nào đang không hợp lí?

Lớp	8A	8B	8C	8D
Sĩ số học sinh	44	45	45	42
Số học sinh tham gia thi giữa kì II môn Toán	43	45	47	40

A. 8A.

B. 8B.

C. 8C

D. 8D.

Câu 8: a/ Xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N” trong trường hợp: Tung một đồng xu 32 lần liên tiếp, có 12 lần xuất hiện mặt N là:

- A. $\frac{3}{8}$. B. $\frac{2}{3}$. C. $\frac{1}{2}$. D. $\frac{2}{5}$.

b/ Xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N” trong trường hợp: Tung một đồng xu 49 lần liên tiếp, có 21 lần xuất hiện mặt S là:

- A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{3}{5}$. C. $\frac{4}{7}$. D. $\frac{1}{6}$.

2. BÀI TẬP PHẦN ĐẠI SỐ:

Câu 10: Trong các hàm số sau, hàm số nào là hàm số bậc nhất?

- A. $y = \frac{-1}{x+2}$ B. $y = \frac{1}{2}x - 3$ C. $y = x^2 - 1$ D. $y = 5 - \frac{6}{x}$

Câu 11: Đồ thị của hàm số $y = 3x - 1$ giao với trục tung tại điểm A có tọa độ là

- A. A(3; -1) B. (0; 3) C. A(-1; 0) D. A(0; -1)

Câu 12: Cho hàm số $y = -2x + 3$. Đồ thị của hàm số đi qua điểm nào sau đây?

- A. (-5; 4) B. $\left(\frac{1}{2}; 0\right)$ C. $\left(\frac{3}{4}; -3\right)$ D. $\left(\frac{9}{2}; -6\right)$

Câu 13: Góc tạo bởi đường thẳng $y = -x + 1$ với trục Ox là?

- A. Góc nhọn B. Góc vuông C. Góc tù D. Góc bẹt

Câu 14: Hệ số góc của đường thẳng $y = 2(3x - 5) - 7$ là

- A. -7. B. -5. C. 6. D. -17.

Câu 15: Giá trị của m để đường thẳng $y = (m+1)x + 2$ song song với đường thẳng $y = -2x$ là

- A. $m = -3$ B. $m = -2$ C. $m = 2$ D. $m = 1$

Câu 16: Tọa độ giao điểm của hai đường thẳng $(d): y = 2x + 4$ và $(d'): y = -x + 1$ là:

- A. (2; -1) B. (4; 1) C. (-1; 4) D. (-1; 2)

3. BÀI TẬP PHẦN HÌNH HỌC:

Câu 17: Cho $AB = 16\text{cm}$, $CD = 3\text{dm}$. Tính tỉ số $\frac{AB}{CD}$.

- A. $\frac{AB}{CD} = \frac{3}{16}$. B. $\frac{AB}{CD} = \frac{15}{8}$. C. $\frac{AB}{CD} = \frac{8}{15}$. D.

$$\frac{AB}{CD} = \frac{16}{3}.$$

Câu 19: Cho biết $\frac{EF}{GH} = \frac{4}{5}$ và $GH = 10\text{cm}$. Tính độ dài của EF .

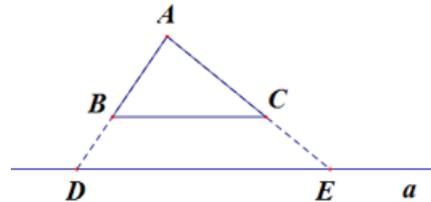
- A. $EF = 12,5\text{cm}$. B. $EF = 8\text{cm}$. C. $EF = \frac{2}{25}\text{cm}$. D. $EF = \frac{1}{8}\text{cm}$.

Câu 20: Cho ΔABC , vẽ $MN \parallel BC$ ($M \in AB, N \in AC$) sao cho $\frac{AM}{AB} = \frac{2}{3}$. Áp dụng định lí

Thales ta có

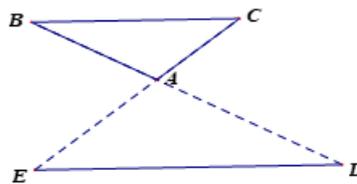
- A. $\frac{AN}{AC} = \frac{2}{5}$. B. $\frac{AN}{AC} = \frac{3}{2}$. C. $\frac{AN}{AC} = \frac{2}{3}$. D. $\frac{AN}{AC} = \frac{3}{5}$.

Câu 21: Cho ΔABC , $D \in AB$, $E \in AC$ như hình bên. Hãy chọn khẳng định **đúng**.



- A. $\frac{BD}{AB} = \frac{AE}{AC} \Rightarrow DE \parallel BC$. B. $\frac{AD}{DB} = \frac{AE}{AC} \Rightarrow DE \parallel BC$.
 C. $\frac{AB}{AD} = \frac{AC}{AE} \Rightarrow DE \parallel BC$. D. $\frac{AD}{ED} = \frac{AE}{DE} \Rightarrow DE \parallel BC$.

Câu 22: Cho hình vẽ bên. Hệ thức nào sau đây **đúng**.



- A. $\frac{AB}{AC} = \frac{AD}{AE} \Rightarrow DE \parallel BC$. B. $\frac{AD}{DB} = \frac{AE}{AC} \Rightarrow DE \parallel BC$.
 C. $\frac{BA}{AD} = \frac{CA}{CE} \Rightarrow DE \parallel BC$. D. $\frac{AD}{ED} = \frac{AE}{DE} \Rightarrow DE \parallel BC$.

II. BÀI TẬP TỰ LUẬN

DẠNG 1. RÚT GỌN BIỂU THỨC

Bài 1: Cho biểu thức: $P = \left(\frac{1}{x-2} - \frac{x^2}{8-x^3} \cdot \frac{x^2+2x+4}{x+2} \right) : \frac{1}{x^2-4}$ (với $x \neq 2$ và $x \neq -2$)

- a) Rút gọn P. b) Tính P khi $x = 5$. c) Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức P.

Bài 2: Cho biểu thức $A = \frac{5}{x+3} - \frac{2}{3-x} - \frac{3x^2-2x-9}{x^2-9}$ (với $x \neq 3$ và $x \neq -3$)

- a) Rút gọn A. b) Tính A khi $|x-2|=1$. c) Tìm $x \in \mathbb{Z}$ để $A \in \mathbb{Z}$

Bài 3: Cho biểu thức $B = \left(\frac{x^3+1}{x^2-1} - \frac{x^2-1}{x-1} \right) : \left(x + \frac{x}{x-1} \right)$ (với $x \neq 0$, $x \neq 1$ và $x \neq -1$)

- a) Rút gọn B. b) Tìm x để $B = 3$. c) Tìm x nguyên để B nguyên.

Bài 4: Cho biểu thức: $M = \frac{x-5}{x-4}$ và $N = \frac{x+5}{2x} - \frac{x-6}{5-x} - \frac{2x^2-2x-50}{2x^2-10x}$ (với $x \neq 0$, $x \neq 4$ và $x \neq 5$)

a) Tính M khi $x^2 - 3x = 0$. b) Rút gọn N. c) Tìm $x \in \mathbb{Z}$ để $P = A : B$ có giá trị nguyên.

DẠNG 2: HÀM SỐ

Bài 1: Cho hàm số $y = f(x) = 2x - 3$. Tính $f(-2)$; $f(-1)$; $f(0)$; $f(3)$

Bài 2: Cho hàm số bậc nhất $y = (a-2)x - 3$ với a là một số cho trước và $a \neq 2$. Tìm a để hàm số đi qua điểm $A(-3; 2)$

Bài 3: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy , cho hai đường thẳng $y = x$ và $y = -x + 2$

- Vẽ hai đường thẳng đã cho trên cùng mặt phẳng tọa độ.
- Tìm giao điểm A của hai đường thẳng đã cho.
- Tìm tọa độ của giao điểm của đường thẳng $y = -x + 2$ với trục tọa độ.

Bài 4: Tìm a, b để $(d): y = ax + b$ đi qua $A(1; -2)$ và song song với $(d'): y = -2x + 1$.

Bài 5: Cho đường thẳng $(d): y = (m-1)x - m$ với m là tham số.

- Vẽ đường thẳng (d) khi $m = 3$.
- Tìm m để (d) đi qua điểm $A(-1; -3)$.
- Tìm m để (d) với hai đường thẳng $y = x - \frac{2}{3}$ và $y = -x + 1$ đồng quy.

DẠNG 3: XÁC SUẤT – THỐNG KÊ

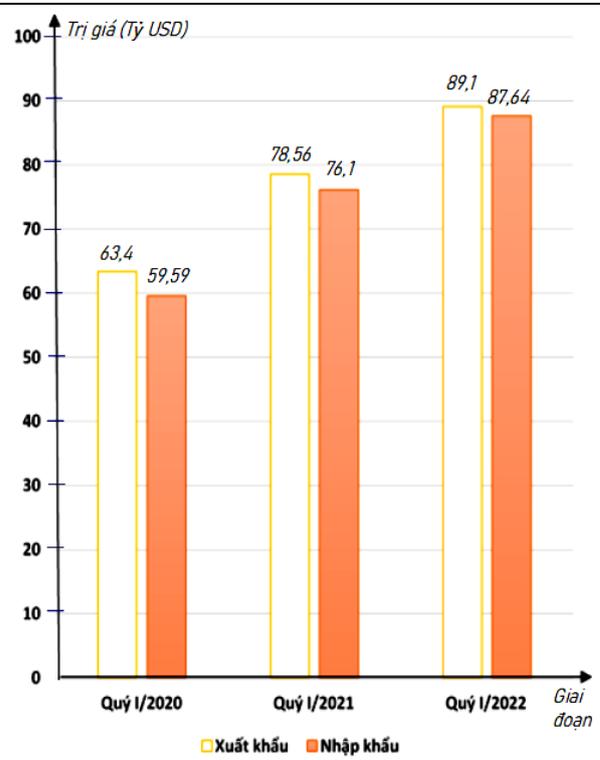
Bài 1:

Biểu đồ cột kép ở hình bên biểu diễn trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022.

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

a) Lập bảng thống kê trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022: đơn vị (tỷ USD) theo mẫu sau:

Giai đoạn	Quý I/2020	Quý I/2021	Quý I/2022
Xuất khẩu	?	?	?
Nhập khẩu	?	?	?



b) Lập bảng thống kê tỉ số giá xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022 theo mẫu sau (viết kết quả tỉ số dưới dạng số thập phân và làm tròn kết quả đến hàng phần trăm):

Giai đoạn	Quý I/2020	Quý I/2021	Quý I/2022
Tỉ số giá trị xuất khẩu và nhập khẩu	?	?	?

c) Tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022 là bao nhiêu tỷ USD?

d) Tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022 là bao nhiêu tỷ USD?

e) Trị giá xuất khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I năm 2020 giảm bao nhiêu phần trăm so với quý I năm 2021 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?

f) Trị giá nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I năm 2021 tăng bao nhiêu phần trăm so với quý I năm 2020 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?

Bài 2: Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N” trong mỗi trường hợp sau:

a) Tung một đồng xu 25 lần liên tiếp, có 10 lần xuất hiện mặt N.

b) Tung một đồng xu 60 lần liên tiếp có 33 lần xuất hiện mặt S.

Bài 3:

a) Gieo một con xúc xắc 45 lần liên tiếp, có 15 lần xuất hiện mặt 1 chấm. Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 1 chấm”.

b) Gieo một con xúc xắc 28 lần liên tiếp, có 16 lần xuất hiện mặt 4 chấm. Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 4 chấm”.

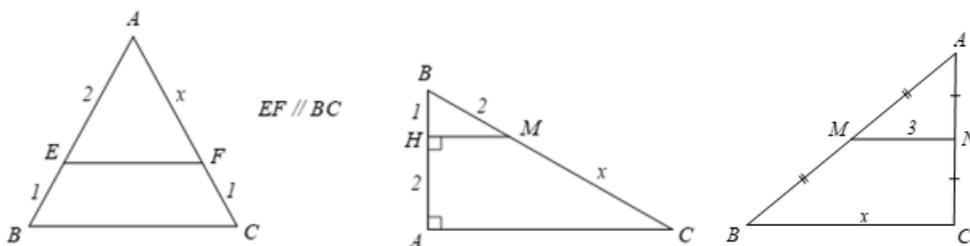
Bài 4: Một xạ thủ bắn 200 viên đạn vào một mục tiêu và thấy có 148 viên trúng đích.

a) Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Xạ thủ bắn trúng mục tiêu”.

b) Giả sử xạ thủ chỉ bắn 80 viên đạn. Dự đoán xem xạ thủ bắn trúng bao nhiêu viên.

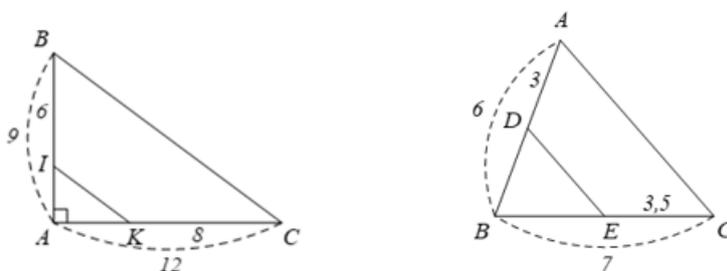
DẠNG 4: HÌNH HỌC

Bài 1: Tìm số đo x trong các hình sau:



Bài 2: Cho $\triangle ABC$ có trung tuyến AM . Qua trọng tâm G kẻ đường thẳng song song với BC cắt AB, AC lần lượt tại D, E . Chứng minh: a) $\frac{AD}{AB} = \frac{2}{3}$ b) $AE = 2EC$.

Bài 3: Cho hình vẽ. CMR: $IK \parallel BC$. và $DE \parallel AC$.



Bài 4: Cho hình thang $ABCD$ có $AB \parallel CD$. Lấy điểm I trên cạnh AB , từ I kẻ đường thẳng song song với CD cắt AC, BC lần lượt tại O và K . Chứng minh:

a) $\frac{AI}{ID} = \frac{AO}{OC}$. b) $\frac{AO}{OC} = \frac{BK}{KC}$ c) $AI \cdot KC = ID \cdot BK$

Bài 5: Cho $\triangle ABC$ có AD là trung tuyến. Trọng tâm là điểm G , đường thẳng đi qua G cắt AB, AC lần lượt tại E, F . Từ B và C kẻ các đường thẳng song song với EF cắt AD lần lượt tại M, N . Chứng minh: a) $\frac{BE}{AE} = \frac{MG}{AG}$. b) $\frac{BE}{AE} + \frac{CF}{AF} = 1$.

Bài 6: Cho hình bình hành $ABCD$ có hai đường chéo AC, BD cắt nhau tại O . E thuộc CD sao cho $ED = \frac{DC}{3}$, AE cắt BD tại K . Từ O kẻ đường thẳng $\parallel AE$ cắt CD tại F

a) CMR: OF là đường trung bình $\triangle ACE$. b) CMR: $DE = EF = FC$ c) CMR: $KO = KD$

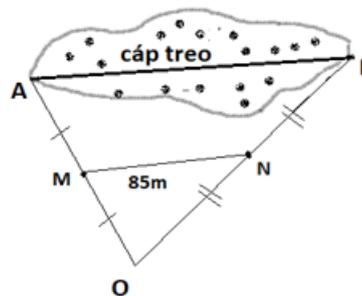
Bài 7: Cho $\triangle ABC$ cân tại A , đường cao AM , N là trung điểm của AC . Từ A kẻ tia Ax song song với BC cắt MN tại E .

a) Chứng minh $MB = MC$ b) Chứng minh $ME \parallel AB$ c) Chứng minh $2NE = AB$

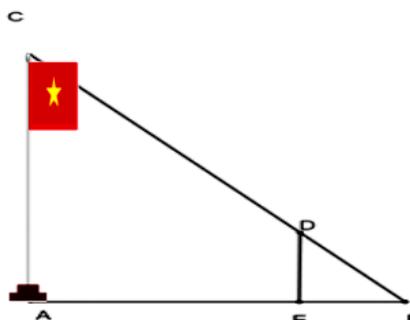
Bài 8: Cho $\triangle ABC$ nhọn, đường cao AH . Kẻ HE, HF lần lượt vuông góc với AB, AC . Lấy điểm M sao cho E là trung điểm của HM , điểm N sao cho F là trung điểm của HN . I là trung điểm của MN .

- a) Chứng minh $\triangle AMN$ cân. b) Chứng minh $MN \parallel EF$ c) Chứng minh $AI \perp EF$.

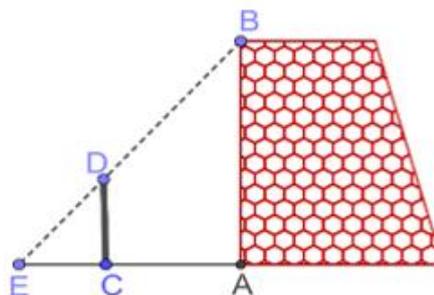
Bài 9: Một cáp treo di chuyển giữa hai địa điểm A và B của một hồ nước (hình bên). Biết M, N lần lượt là trung điểm của OA, OB và $MN = 85\text{m}$. Hỏi quãng đường di chuyển của cáp treo từ A sang B dài bao nhiêu mét?



Bài 10: Để đo chiều cao AC của một cột cờ, người ta cắm một cái cọc ED có chiều cao 2m vuông góc với mặt đất. Đặt vị trí quan sát tại B, biết khoảng cách BE là 1,5m và khoảng cách AB là 9m. Tính chiều cao AC của cột cờ

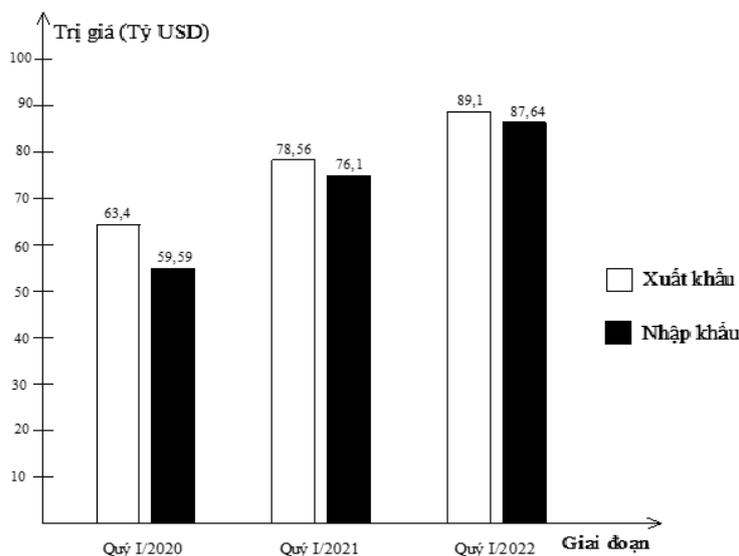


Bài 11. Một nhóm các bạn học sinh lớp 8 đã thực hành đo chiều cao AB của một bức tường như sau: Dùng một cái cọc CD đặt cố định vuông góc với mặt đất, với $CD = 3\text{ m}$ và $CA = 5\text{ m}$. Sau đó, các bạn đã phối hợp để tìm được điểm E trên mặt đất là giao điểm của hai tia BD, AC và đo được $CE = 2,5\text{ m}$ (Hình vẽ bên). Tính chiều cao AB của bức tường



ĐỀ MINH HỌA SỐ 1

Bài 1. Quan sát hình vẽ bên, Biểu đồ cột kép biểu diễn trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 – 2022. (Nguồn: Tổng cục Hải quan)



a) Lập bảng thống kê tỉ số giá trị xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022 theo mẫu sau (*viết kết quả tỉ số dưới dạng số thập phân và làm tròn kết quả đến hàng phần trăm vào bảng*):

Giai đoạn	Quý I/2020	Quý I/2021	Quý I/2022
Tỉ số giá trị xuất khẩu và nhập khẩu			

b) Căn cứ vào số liệu thống kê trên một bài báo đã nêu ra nhận định “*Trị giá nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I năm 2022 tăng xấp xỉ 15,2% so với quý I năm 2021*”. Em hãy cho biết nhận định của bài báo có chính xác không? Vì sao?

Bài 2. Trong hộp có 6 tấm thẻ cùng loại được đánh số lần lượt là 1; 3; 4; 7; 13; 18. Lấy ngẫu nhiên một tấm thẻ từ hộp. Tính xác suất của biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là các số chẵn”.

Bài 3. Cho hai biểu thức: $A = \frac{x+1}{x}$ và $B = \frac{x^2-3}{x^2+3x} + \frac{2}{x+3}$ với $x \neq 0$, $x \neq -3$, $x \neq -1$.

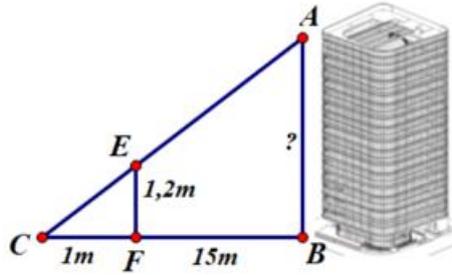
a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = -4$

b) Rút gọn biểu thức $P = B : A$

c) Tìm các giá trị nguyên của x để $P - 1$ có giá trị nguyên.

Bài 4.

4.1 Để biết chiều cao của một tòa nhà AB, các học sinh lớp 8 đã sử dụng thước ngắm EF cao 1,2m đặt cách tòa nhà 15m, các em xác định được khoảng cách từ F đến C là 1m. Các em đo được chiều cao của tòa nhà là bao nhiêu? Biết tòa nhà và cọc đặt vuông góc với mặt đất.



4.2 Cho hình thang $ABCD$ ($AB \parallel CD$). Giả sử M, N, P lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AD, BC, AC . Chứng minh

a) $\frac{AM}{AD} = \frac{AP}{AC}$

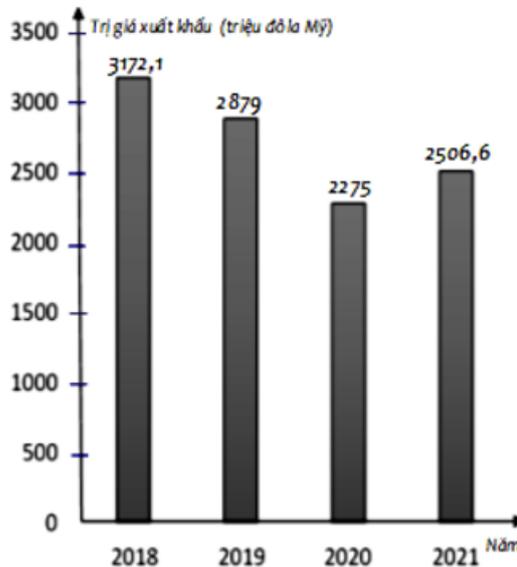
b) $MN = \frac{AB + CD}{2}$

Bài 5. Cho các số $a, b, c \neq 0$ thỏa mãn $a + b + c \neq 0$ và $\frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} = \frac{1}{a + b + c}$.

Chứng minh rằng $\frac{1}{a^{2025}} + \frac{1}{b^{2025}} + \frac{1}{c^{2025}} = \frac{1}{a^{2025} + b^{2025} + c^{2025}}$.

ĐỀ MINH HỌA SỐ 2

Bài 1. Biểu đồ cột biểu diễn trị giá xuất khẩu hàng hoá của ngành khai khoáng qua các năm 2018; 2019; 2020; 2021. (Nguồn: Tổng cục thống kê)



a) Lập bảng thống kê trị giá xuất khẩu hàng hoá ngành khai khoáng qua các năm trên (đơn vị: triệu đô la Mỹ) theo mẫu sau:

Năm	2018	2019	2020	2021
Trị giá xuất khẩu (triệu đô la Mỹ)				

b) Tính tổng trị giá xuất khẩu hàng hoá của ngành khai khoáng qua các năm 2018; 2019; 2020; 2021.

c) Căn cứ vào số liệu thống kê trên một bài báo có nêu nhận định: “Năm 2021 trị giá xuất khẩu hàng hoá ngành khai khoáng giảm 665,5 triệu đô la Mỹ so với năm 2018”. Em hãy cho biết nhận định của bài báo đó có chính xác không?

d) Trị giá xuất khẩu hàng hoá ngành khai khoáng năm 2021 tăng bao nhiêu phần trăm so với trị giá xuất khẩu hàng hoá ngành khai khoáng năm 2020? (làm tròn đến hàng phần mười)

Bài 2. Một hộp có 52 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3, ..., 52; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tính xác suất của biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có hai chữ số”?

Bài 3. Cho hai biểu thức: $A = \frac{x^2 + 3}{x - 2}$ và $B = \frac{x + 3}{x - 2} - \frac{3x + 6}{x^2 - 4}$ với $x \neq \pm 2$.

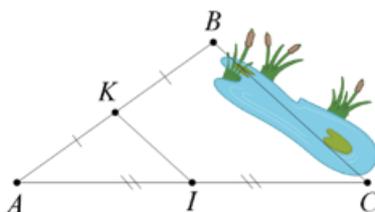
a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 25$

b) Rút gọn biểu thức B

c) So sánh biểu thức $\frac{A}{B}$ với 3 với x âm.

Bài 4.

4.1 Giữa hai điểm B và C bị ngăn cách bởi hồ nước (như hình vẽ bên). Hãy xác định độ dài BC mà không cần phải bơi qua hồ. Biết rằng đoạn thẳng KI dài 50m và K là trung điểm của AB , I là trung điểm của AC .

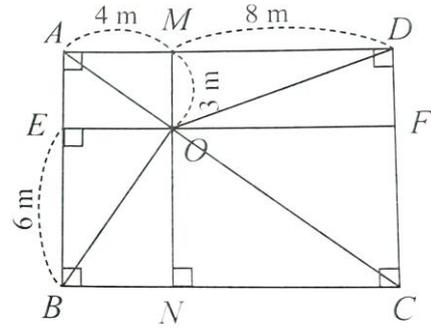
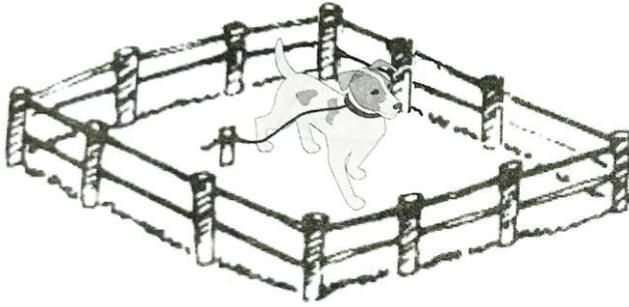


4.2 Cho $\triangle ABC$ có AD là trung tuyến. Trọng tâm là điểm G , đường thẳng đi qua G cắt AB , AC lần lượt tại E , F . Từ B và C kẻ các đường thẳng song song với EF cắt AD lần lượt tại M , N . Chứng minh:

a) $\frac{BE}{AE} = \frac{MG}{AG}$. b) $\frac{BE}{AE} + \frac{CF}{AF} = 1$.

c) Chứng minh $\frac{BE}{AE} + \frac{CF}{AF}$ không phụ thuộc vị trí đường thẳng d

Bài 5. Người ta buộc chú cún bằng sợi dây có một đầu buộc cố định tại điểm O làm cho chú cún cách điểm O xa nhất là 9 m. Hỏi với các kích thước đã cho như hình trên, chú cún có thể đến các vị trí A , B , C , D để canh giữ mảnh vườn hình chữ nhật $ABCD$ hay không?



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ II - MÔN TIẾNG ANH 8
Năm học 2025 - 2026

A. THEORY:

I. Vocabulary: Vocabulary in Unit 7,8,9

II. Pronunciation:

- Sound /bl/, /kl/, /sp/, /st/
- Stress in words ending in “-al” and “-ous”

III. Grammar:

- Complex sentences with adverb clauses of time
- Adverbs of frequency
- Present simple for future events
- Past continuous

B. EXERCISES:

PRACTICE TEST 1

I. LISTENING

Listen and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer

Question 1. What type of pollution affects the town the most?

- A. Water pollution B. Noise pollution C. Air pollution D. Land pollution

Question 2. How does air pollution impact people's health?

- A. It makes people stronger B. It causes many diseases
 C. It helps people breathe better D. It has no effect on health

Question 3. Why might children not be able to play outside in the future?

- A. There will be too much air pollution B. There won't be any playgrounds
 C. Schools will ban outdoor activities D. It will be too hot outside

Question 4. What kind of energy should the government use instead of coal or oil?

- A. Gasoline and diesel B. Nuclear energy C. Solar and wind energy D. Wood and charcoal

Question 5. How can individuals help reduce air pollution at home?

- A. By using more electricity B. By saving electricity
 C. By keeping all lights on all day D. By buying more air conditioners

Question 6. Why is using public transportation better for the environment?

- A. It helps reduce traffic and air pollution B. It makes people drive more cars
 C. It increases air pollution D. It is more expensive than driving a car

II. LANGUAGE

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 7.** A. enanger B. earthquake C. shake D. market

Question 8. A. prefered B. changed C. laughed D. arrived

Mark the letter A, B, c or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 9. A. tropical B. poisonous C. volcanic D. national

Question 10. A. contain B. offer C. destroy D. reduce

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer.

Question 11. Garbage dump is an _____ problem in many big cities.

A. environment B. environmental C. environmentally D. environments

Question 12. I bought a secondhand table. It was a real ____ because it was much cheaper than the new one.

A. shop B. products C. bargain D. price tag

Question 13. Minh is a good student. He _____ to school late.

A. doesn't often go B. often doesn't go
C. doesn't go often D. often doesn't goes

Question 14. The government are sending aids to the flood _____.

A. habitat B. person C. rescue D. victims

Question 15. She is a _____, and she buys new clothes and shoes every week.

A. customer B. seller C. shop assistant D. shopaholic

Question 16. Communities are working to restore the _____ for fish and other marine creatures.

A. area B. habitat C. living D. network

Question 17. It is difficult to make accurate _____ about the effects of the tornado.

A. predict B. predictive C. predictions D. predictable

Question 18. Nam: "Do you think that if we use less paper, we can save a lot of trees in the forest?"

- **Huong:** " _____ "

A. I totally agree with you. B. Not at all.
C. I have no idea. D. You are kidding me!

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 19 to 22.

ECO-FRIENDLY TIPS FOR HOME

Here are some tips to make your home more eco-friendly:

- Use (19) bags when shopping instead of plastic ones.
- (20) the lights when you leave a room to save energy.
- Reduce water waste by fixing (21)..... leaks.
- Reuse old clothes and items by donating or (22) them.

Question 19. A. reusable B. old C. new D. paper

Question 20. A. Keep B. Turn off C. Take D. Leave

Question 21. A. few B. little C. any D. much

Question 22. A. reducing B. washing C. throwing D. recycling

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word

Today, supermarkets are found in almost every large city in the world. But the first supermarket (23)_____ opened only fifty years ago. It was opened in New York by a man named Michael Cullen. A supermarket is different (24)_____ other types of stores in several ways. In supermarkets, goods are placed on open shelves. The (25) _____ what they want and take them to the checkout counter. This means that (26) _____ are needed than in other stores. The way products are displayed is another difference between supermarkets and many other types of stores; for example, in supermarkets, there is usually a display of (27) _____ just in front of the checkout counter: candies, chocolates, magazines, cheap foods and so on. Most customers who go to a supermarket buy goods from a shopping list. They know exactly what they need to buy. They (28) _____ the shopping according to a plan.



APPLE JUICE
10% EXTRA FREE

- A. People can have more apple juice at the same price.
- B. People can have free apple juice.
- C. There is 10% of extra apple in this juice.
- D. The apple juice is 10% free.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer

How can scientists predict earthquakes? Earthquakes are not scattered anywhere but happen in certain areas. They happen in places where pieces of the earth's surface meet. For example, earthquakes often occur on the west-coast of North and South America, around the Mediterranean Sea, and along the Pacific coast of Asia.

Another way to predict earthquakes is to look for changes in the earth's surface, like a **sudden** drop of water level in the ground. Some people say animals can predict earthquakes. Before earthquakes people have seen chickens sitting in trees, fish jumping out of the water, snake leaving their holes and other animals acting strangely.

After an earthquake happens, people can die from **lack** of food, water and medical supplies. The amount of destruction caused by an earthquake depend on types of building, soil conditions and population. Of the 6000 earthquakes on the earth each year, only about fifteen cause great damage and many deaths.

Question 35. Where do earthquakes usually happen?

- A. In places where the soil conditions are stable
- B. In places where many buildings are built
- C. In places where pieces of the earth's surface meet
- D. In places where the population is large

Question 36. Which of the following is NOT mentioned as an area where earthquakes often occur?

- A. The west coast of North America
- B. The Mediterranean Sea
- C. The Pacific coast of Asia
- D. The east coast of Africa

Question 37. How can scientists predict earthquakes?

- A. By measuring the temperature of the air
- B. By observing changes in the Earth's surface
- C. By counting the number of storms in a year
- D. By studying the movement of clouds

Question 38. The word "lack" in the passage is closest in meaning to _____.

- A. shortage
- B. adequate
- C. abundance
- D. variety

Question 39. The word "sudden" in the passage is opposite in meaning to _____.

- A. quick
- B. slow
- C. rapid
- D. unexpected

Question 40. What is the main idea of the passage?

- A. strange animal behaviors
- B. how to predict earthquakes
- C. the damage caused by earthquakes
- D. how strong earthquakes are

PRACTICE TEST 2

Listen to the recording about the advantage of some shopping places and circle the correct answer. You can listen twice.

Question 1. Why are supermarkets convenient?

- A. They sell only fresh food.
- B. They offer many products in one place.
- C. They are more expensive than other places.
- D. They only sell household items.

Question 2. What can people do at shopping malls besides buying things?

- A. Watch movies and eat at restaurants.
- B. Buy fresh vegetables.
- C. Bargain for lower prices.
- D. Buy things with just a few clicks.

Question 3. Why are markets a good place to buy fresh food?

- A. They are always cleaner than supermarkets.
- B. They have air conditioning.
- C. The prices are often cheaper.
- D. They only sell fresh fruits.

Question 4. What is an advantage of online shopping?

- A. You can touch and try the products before buying.
- B. You can shop from home.
- C. You can bargain for better prices.
- D. You must go to the store to pick up the items.

Question 5. Why should people be careful when shopping online?

- A. They may choose the wrong size. B. Some websites are not trustworthy.
C. They cannot return any items. D. The delivery always takes a long time.

Question 6. Which shopping place is the best choice for people who don't want to leave their house?

- A. Supermarket B. Shopping mall C. Market D. Online shopping

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 7. A. species B. toxic C. resident D. habitat

Question 8. A. endangered B. dugong C. dogsled D. bargain

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 9. A. schedule B. complaint C. release D. revive

Question 10. A. independent B. interaction C. ecosystem D. advertisement

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 11. Natural disasters can cause serious _____ to human life.

- A. property B. damage C. reason D. difficult

Question 12. This item has a fixed price, so you cannot_____.

- A. bargain B. refund C. use cash D. give back

Question 13. Forests are home to many animal species, we shouldn't _____ trees.

- A. pick up B. cut down C. save D. plant

Question 14. I really love exploring the _____ of different countries around the world.

- A. lives B. experiences C. nations D. lifestyles

Question 15. *Linh is calling a cloth shop.*

Linh: "I'm calling to make a complaint about the size of the T-shirt that I ordered from you last Monday, it is bigger than the one you advertised"

Store assistant: "_____"

- A. Well..Let me check it. B. You shouldn't wear it.
C. No, I don't care about it. D. It's none of my business.

Question 16. I usually go to sleep_____I read a book.

- A. after B. before C. while D. as soon as

Question 17. While we ___watching TV, the phone rang.

- A. are B. were C. will be D. was

Question 18. If it _____ tomorrow, we can go to the countryside and explore the fields, hills, and rivers.

- A. don't rain B. doesn't rain C. didn't rain D. not rains

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

Green Week – Protecting Our Environment

*Next week, we (19) _____ Green Week to raise awareness about environmental protection.

* There will be a special event where students can (20) _____ more about how to reduce waste and save energy.

* Students are encouraged to bring reusable bottles and bags (21) _____ this week to help reduce plastic waste.

* Don't miss this chance to (22) _____ and protect our environment with your friends and teachers!

- Question 19.** A. celebrates B. will celebrate C. celebrate D. celebrating
Question 20. A. read B. learn C. teaches D. writes
Question 21. A. in B. for C. on D. during
Question 22. A. take action B. saves C. release in D. helping

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

A corner shop or a convenience shop is a British tradition. It is a small (23) _____ shop. We can find a corner shop at the end of a local street in many neighbourhoods in towns and cities across the UK. The corner shop (24)_____ all kinds of household goods and simple food and drinks like snacks, groceries, coffee, soft drinks. It also sells newspapers, magazines, and cigarettes.

Convenience stores are originally from America. They are like the British corner shops. The only (25) _____ is that convenience stores are often open 24 hours. Probably the most (26)_____ convenience store is 7-Eleven. You can find a convenience store at any residential area, a filling station, a railway station, or alongside a busy road.

Today, there are convenience stores all over the world. Each country has its own (27) _____ of convenience stores as well as the global brand 7-Eleven.

Both corner shops and convenience stores have (28) _____ goods at higher prices than the supermarket, but they are much more convenient.

- Question 23.** A. retail B. mass C. wholesale D. convenient
Question 24. A. offers B. buys C. had D. have
Question 25. A. good B. difference C. benefit D. thing
Question 26. A. resident B. well-known C. home-grown D. environmental
Question 27. A. traditionally wear B. wears tradition C. traditional wear D. wears traditionally
Question 28. A. a little of B. many kinds C. of a few D. a range of

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 29. If Tom studies hard, he will pass the exam.

- A. Tom will pass the exam unless he studies hard.
 B. If Tom studied hard, he will pass the exam.
 C. If Tom doesn't study hard, he will fail the exam.
 D. Tom studies hard, but he won't pass the exam.

Question 30. I did my homework first. Then, I watched TV.

- A. I did my homework after I watched TV.
 B. I watched TV before I did my homework.
 C. I did my homework before I watched TV.
 D. After I did my homework, I didn't watch TV.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 31. We/shouldn't/throw/products/recycle/ them.

- A. We shouldn't throw away single-use products but recycle them.
 B. We shouldn't throw single-used products and recycle them.
 C. We shouldn't throw back single-use products or recycle them.
 D. We shouldn't throw away reused products but recycling them.

Question 32. The roads/slippy/it/rained.

- A. The roads are slippy while it rained.
 B. The roads were slippy when it rained.
 C. The roads were slippy before it rained
 D. The roads will be slippy until it rained.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 33. What does the notice say?

- A. The tickets are free on Sunday.
- B. There are tickets to sell here.
- C. You can't leave this entrance without tickets.
- D. You can join the weekend music festival if you have a ticket.



Question 34. What does the sign say?

- A. No going on the road when it's rainy.
- B. You shouldn't go on the road because it is slippery.
- C. Be careful to go on the road when it's wet.



Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Natural Disasters

Natural disasters are dangerous events that can cause a lot of damage. Some common natural disasters are storms, floods, earthquakes, and droughts.

In Vietnam, storms and floods happen often, especially in the rainy season. Heavy rain can make rivers rise and cause floods in cities and villages. People may lose their homes, and roads can be blocked. Earthquakes do not happen often in Vietnam, but they are very dangerous in other countries. They can destroy buildings and cause tsunamis. A tsunami is a big ocean wave that can flood coastal areas. Droughts are also a problem. When there is no rain for a long time, rivers and lakes dry up. Farmers cannot grow crops, and people do not have enough water to use.

To stay safe during natural disasters, people should listen to the news, prepare emergency supplies, and follow safety instructions from the government.

Question 35. What is the main idea of this passage?

- A. Natural disasters only happen in Vietnam.
- B. Natural disasters can cause serious damage.
- C. Vietnam is the only country with storms and floods.
- D. People cannot prepare for natural disasters.

Question 36. The word "**dangerous**" in the passage is CLOSEST in meaning to:

- A. harmful
- B. beneficial
- C. advantageous
- D. helpful

Question 37. The word "**dry up**" in the passage is OPPOSITE in meaning to:

- A. become full of water
- B. become dirty
- C. disappear
- D. become smaller

Question 38. What does the word **they** in the passage refer to?

- A. natural disaster
- B. earthquakes
- C. buildings
- D. tsunamis

Question 39. Which of the following is **FALSE** according to the passage?

- A. Storms and floods happen often in Vietnam.
- B. Earthquakes are very common in Vietnam.
- C. Droughts make it hard for farmers to grow crops.
- D. A tsunami is a big ocean wave that can cause floods.

Question 40. According to the passage, how can people stay safe during a natural disaster?

- A. Ignore the weather news.
- B. Listen to the news and prepare emergency supplies.
- C. Stay outside during a storm.
- D. Avoid following safety instructions.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HK 2 - NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN: ÂM NHẠC K 8

- * Ôn tập bài hát:
 - 1/Ngày tết quê em.
 - 2/Hát lên cho ngày mai.
- * Ôn tập Bài TĐN số 3,

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II - MÔN: GDTC 8
Năm học: 2025-2026

Khối 8: Nội dung ôn tập: **Thể Thao Tự Chọn (Cầu lông)**

Mức độ Đ: HS thực hiện đúng kỹ thuật đập cầu thuận tay . Nam 7/10,Nữ 5/10 quả.

Mức độ CD: Học sinh không thực hiện được kỹ đập cầu thuận tay . Nam dưới 7/10,Nữ dưới 5/10 quả.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II - MÔN: MỸ THUẬT 8
Năm học: 2025-2026

- I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**
HS ôn tập các thể loại tranh theo đề tài.
- II. ĐỀ TÀI:**
 - 1. *Tranh vẽ minh họa truyện cổ tích*
 - 2. *Tranh đề tài học tập*
 - 3. *Tranh đề tài an toàn giao thông*
 - 4. *Tranh tĩnh vật*
 - 5. *Vẽ trang trí*
 - 6. *Tranh đề tài tự do*
 - 7. *Tranh đề tài gia đình*

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - KHỐI 8

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Từ vựng:

- Mùa, thời tiết (SGK - 75,76)
- + 4 계절: 4 mùa, 봄: xuân, 여름: hạ, 가을: thu, 겨울: đông
- + 날씨: Thời tiết, 덥다: nóng, 춥다: lạnh, 따뜻하다: ấm áp
- Môn thể thao, địa điểm, hoạt động (SGK - 84,85)
- + 운동: Môn thể thao, 축구: bóng đá, 농구: bóng rổ, 탁구: bóng bàn,...
- + 장소: Địa điểm, 공원: công viên, 바다: biển, 박물관: viện bảo tàng,...
- + 활동: Hoạt động, 구경하다: ngắm/ thăm quan, 사진을 찍다: chụp ảnh, 여행을 하다: du lịch,...

2. Ngữ pháp:

2.1. Từ nối 그리고.....: Dùng để nối giữa câu sau với câu trước mang nghĩa “ Và.....”

2.2. 안 + Động từ/ Tính từ: Câu phủ định mang nghĩa: Không

2.3. 그래서... : Vì vậy....

2.4. Động từ ㄹ/을 거예요. Thì tương lai mang nghĩa: Sẽ.....

II. KỸ NĂNG:

- Nắm được các từ vựng liên quan tới các chủ đề và diễn đạt được thông tin.
- Đọc và hiểu nội dung câu hỏi cùng với đoạn văn/ bài đọc.
- Nhận diện cấu trúc câu cơ bản.

III. MỘT SỐ DẠNG BÀI TRẮC NGHIỆM:

1. Chọn từ không cùng trường từ vựng với các từ còn lại
2. Chọn từ chủ đề của câu văn
3. Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống
4. Tìm lỗi sai trong câu
5. Đọc và chọn câu trả lời đúng
6. Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

ĐỀ CƯƠNG GIỮA HỌC KÌ II KHỐI 8

MÔN: TIẾNG HÀN

DẠNG 1: Chọn từ không cùng trường từ vựng với các từ còn lại

Câu 1.

- ① 쌀쌀하다 ② 시원하다 ③ 바다 ④ 춥다

Câu 2.

- ① 시장 ② 공원 ③ 영화 ④ 학교

Câu 3.

- ① 축구 ② 스키 ③ 의사 ④ 요가

Câu 4.

- ① 배구 ② 농구 ③ 친구 ④ 야구

Câu 5.

- ① 가을 ② 여름 ③ 운동 ④ 겨울

DẠNG 2: Chọn từ chủ đề của câu văn

Câu 6. 김치가 맵고 비빔밥이 맛있어요.

- ① 음식 ② 날짜 ③ 날씨 ④ 여름

Câu 7. 가: 지금 몇 시예요?

나: 열두 시예요.

- ① 시간 ② 병원 ③ 친구 ④ 방학

Câu 8. 팔월 이십삼일은 토요일이에요.

- ① 운동 ② 날씨 ③ 날짜 ④ 활동

Câu 9. 내일 아침에 동물원에 갈 거예요. 그리고 저녁에 한국 식당에서 밥을 먹을 거예요.

- ① 활동 ② 계절 ③ 나라 ④ 음식

DẠNG 3: Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống

Câu 10. 화요일 _____ 운동 _____ 해요.

- ① 이/는 ② 에/를 ③ 에/을 ④ 은/에

Câu 11. 어제 집_____텔레비전_____봤어요.

- ① 에서/를 ② 에/을 ③ 을/가 ④ 에서/을

Câu 12. 저 __한국어____ 공부해요.

- ① 는/를 ② 이/를 ③ 은/을 ④ 가/을

Câu 13. 어제 집에서 밥을 _____.

- ① 먹어요 ② 읽어요 ③ 먹었어요 ④ 읽었어요

Câu 14. 지난주에 친구하고 같이 _____.

- ① 수영했어요 ② 수영할 거예요 ③ 읽어요 ④ 읽을 거예요

Câu 15. 내일 친구하고 같이 수영장에서 _____.

- ① 읽을 거예요 ② 수영할 거예요 ③ 수영했어요 ④ 읽었어요

Câu 16. 이번 주말에 김밥하고 해산물을 _____.

- ① 마실 거예요 ② 먹을 거예요 ③ 읽을 거예요 ④ 열 거예요

Câu 17. 다음 주 월요일에 시간이 없어요. 그래서 그 날에 친구를 _____.

- ① 안 갔어요 ② 안 갈 거예요
③ 안 만날 거예요 ④ 안 만났어요

Câu 18. 오늘 날씨가 더워요. _____ 비가 와요.

- ① 그래서 ② 하고 ③ 무엇 ④ 그리고

Câu 19. 가을 날씨가 좋아요. _____ 등산을 가요.

- ① 하고 ② 그런데 ③ 그리고 ④ 그래서

Câu 20. 아침을 _____ . 그래서 점심을 많이 먹었어요.

- ① 안 먹었어요 ② 안 마셨어요 ③ 안 봤어요 ④ 없었어요

Câu 21. 오늘은 눈이 많이 와요. _____ 스키를 탈 거예요.

- ① 고 ② 그래서 ③ 하고 ④ 그리고

Câu 22. 월요일에 수업이 있어요. _____ 토요일에도 수업이 있어요.

- ① 그래서 ② 하고 ③ 그리고 ④ 고

① 지금 뭐 해요

② 내일 뭘 할 거예요

③ 어제 무엇을 했어요

④ 어디에 있어요

Câu 32. 가: _____?

나: 저는 봄을 좋아해요.

① 무슨 음식을 좋아해요

② 무슨 계절을 좋아해요

③ 날씨가 어때요

④ 지금 뭘 할 거예요

DẠNG 6: Đọc và chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống

내일은 토요일이에요. 아침에 토마스는 친구들_(33)_ 같이 공원에 갈 거예요. 공원에서 자전거_(34)_ 탈 거예요. 그리고 바베큐도 같이 할 거예요. 저녁에 영화를 ___(35)___.

Câu 33.

① 하고

② 에

③ 을

④ 은

Câu 34.

① 은

② 를

③ 가

④ 을

Câu 35.

① 먹을 거예요

② 먹었어요

③ 봤어요

④ 볼 거예요

Đọc lại đoạn văn trên và tìm câu đúng với nội dung bài đọc trên

Câu 36.

① 공원에서 비빔밥을 먹어요.

② 내일은 금요일이 아니에요.

③ 바베큐도 같이 했어요.

④ 가족과 같이 갈 거예요.

Câu 37.

① 어제 공원에 갔어요.

② 내일 친구들과 같이 공원에 갈 거예요.

③ 내일 도서관에 갈 거예요.

④ 공원에서 바베큐를 안 할 거예요.

DẠNG 7: Chọn câu viết đúng với từ gợi ý

Câu 38. 오늘/ 도서관/ 한국어/ 공부하다

① 오늘 도서관에 한국어를 공부해요.

② 오늘 도서관에서 한국어를 공부해요.

③ 오늘 도서관에서 한국어를 공부해요.

④ 오늘 도서관에 한국어를 공부해요.

Câu 39. 저녁/ 한국 식당/ 김밥/ 먹다

- ① 저녁에 한국 식당을 김밥에서 먹어요.
- ③ 저녁에 한국 식당에서 김밥을 먹어요

- ② 저녁에서 한국 식당을 김밥에 먹어요.
- ④ 저녁에서 한국 식당에 김밥을 먹어요.

Câu 40. 어제/ 집/ 영화/ 보다

- ① 어제에 집에 영화를 봤어요.
- ③ 어제에 집에 영화를 봐요.

- ② 어제 집에서 영화를 봤어요.
- ④ 어제 집에서 영화를 봐요.